

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN  
ĐÀM SEN WATER PARK  
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 07 /CVNDS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28. tháng 01 năm 2026  
Ho Chi Minh City, January 28, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN / DAM SEN WATER PARK CORPORATION
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DSN
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 3 Hòa Bình, P. Bình Thới, TP.HCM/No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/ *Telephone*: 028.38588418 Fax: 028.38588419
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Vũ Ngọc Tuấn - Người được ủy quyền CBTT/ *Party authorized to disclose information*
- Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám Đốc/ General Director

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*)**

Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2025/ Report on Corporate Governance year 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty 28/01/2026 tại đường dẫn: <https://www.damsenwaterpark.com.vn>

*This information was disclosed on the Company's website on January 28, 2026 at: <https://www.damsenwaterpark.com.vn>*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attachment documents*:

Báo cáo tình hình Quản trị công ty  
năm 2025 (bản viết)  
Report on Corporate Governance  
year 2025 (English version)

Người UQ CBTT  
*Party authorized to disclose information*  
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Vũ Ngọc Tuấn

## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN

Số: 06/BC-CVNĐS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Công Viên Nước Đàm Sen
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 Hòa Bình, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028.38588418 Fax:
- Email: lienhe@damsenwaterpark.com.vn
- Vốn điều lệ: 120.830.090.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: DSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS         | 24/02/2025 | 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.<br>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả thực hiện năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025.<br>3. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |      | <p>Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 theo Tờ trình.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình.</p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán cho năm tài chính 2025 theo Tờ trình.</p> <p>7. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Tờ trình.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của công ty và HĐQT sẽ báo cáo và trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.</p> <p>8. Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Tờ trình.</p> <p>9. Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen.</p> <p>10. Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2023-2028). Đại hội đồng thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập đối với Bà Lê Thị Ngọc Lan kể từ ngày 24/02/2025 và bổ nhiệm Ông Trần Oanh đang là thành viên HĐQT làm thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.</p> <p>11. Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử và số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 01 thành viên, thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028) với danh sách các ứng viên như sau:</p> |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |      | <p>1. Ông HIROTAKA YABE</p> <p>12. Đại hội đồng cổ đông công nhận kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ V (2023-2028) theo danh sách ứng viên trên được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.</p> <p>13. Hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, được lập và công bố thông qua các nội dung nêu trên với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.</p> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ<br>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập                                                        |                                                              |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|     |                      |                                                              | Ngày bổ nhiệm                                                                                                 | Ngày miễn nhiệm                                              |
| 1   | Ông Trần Việt Anh    | Chủ tịch HĐQT không điều hành                                | Từ ngày 28.03.2023                                                                                            |                                                              |
| 2   | Ông Hoàng Văn Bá     | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành                            | Bầu bổ sung kể từ 30/01/2024                                                                                  |                                                              |
| 3   | Ông Phương Xuân Thụy | Thành viên HĐQT không điều hành                              | Từ ngày 28.03.2023                                                                                            |                                                              |
| 4   | Ông Trần Oanh        | Thành viên HĐQT độc lập                                      | Từ ngày 28.03.2023 (là thành viên HĐQT không điều hành);<br>Bổ nhiệm thành viên độc lập kể từ ngày 24/02/2025 |                                                              |
| 5   | Bà Lê Thị Ngọc Lan   | Nguyên Thành viên HĐQT độc lập                               | Bầu bổ sung kể từ 30/01/2024                                                                                  | Từ nhiệm ngày 15/11/2024<br>Miễn nhiệm kể từ ngày 24/02/2025 |
| 6   | Ông Hirotaka Yabe    | Thành viên HĐQT không điều hành                              | Bầu bổ sung kể từ 24/02/2025                                                                                  |                                                              |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                            |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Trần Việt Anh    | 4/4                      | 100%              |                                                                    |
| 2   | Ông Hoàng Văn Bá     | 4/4                      | 100%              |                                                                    |
| 3   | Ông Phương Xuân Thụy | 4/4                      | 100%              | Ủy quyền cho Ông Trần Việt Anh. Việc Ủy quyền được HĐQT thông qua. |
| 4   | Ông Trần Oanh        | 4/4                      | 100%              |                                                                    |
| 5   | Bà Lê Thị Ngọc Lan   | 0/4                      | 0%                | Từ nhiệm ngày 15/11/2024 và Miễn nhiệm kể từ ngày 24/02/2025       |
| 6   | Ông Hirotaka Yabe    | 3/4                      | 75%               | Bầu bổ sung kể từ 24/02/2025                                       |

Ngoài các phiên họp của Hội đồng Quản trị, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản, các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Thông qua các chủ trương, chiến lược hoạt động kinh doanh tại Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định, an toàn và đúng quy định của Pháp luật.
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ chính xác và đúng thời hạn quy định.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)

Trong năm HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ và 7 lần theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị Quyết/QĐ của HĐQT như sau:



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 07/01/2025 | Về việc thông qua giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 2   | 02/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 03/02/2025 | Thống nhất thông qua Dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (được cập nhật theo Tài liệu họp) và thực hiện CBTT.                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 3   | 03/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 13/02/2025 | Thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thực hiện công bố thông tin ứng viên tại ngày 13/02/2025.                                                                                                                                                     | 100%            |
| 4   | 04/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 17/02/2025 | Thống nhất thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động công ty Quý 4 và năm 2024.<br>Thông qua kế hoạch kinh doanh Quý 1 và kế hoạch năm 2025.                                                                                                                                                                                                                  | 100%            |
| 5   | 05/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 06/03/2025 | Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ là 40%, đã chi trả tạm ứng 24%, cổ tức còn lại đợt cuối là 16% như sau:<br>- Ngày đăng ký cuối cùng: 21/03/2025.<br>- Tỷ lệ thực hiện: 16%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 1.600 đồng).<br>- Thời gian thanh toán: 10/04/2025. | 100%            |
| 6   | 06/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 05/05/2025 | Thống nhất thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động công ty Quý 1 năm 2025.<br>- Giao Ban Tổng Giám Đốc nghiên cứu và báo cáo lại HĐQT phương án chuyển nợ thành vốn góp tại CTCP Thực phẩm Lotus Aroma.                                                                                                                                                     | 100%            |
| 7   | 07/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 14/06/2025 | Thông qua chọn Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 6 tháng năm 2025 và BCTC năm 2025 cho Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen.                                                                                                                                                                                                       | 100%            |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 8   | 08/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 15/07/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động công ty Quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025.</li> <li>- Triển khai thay đổi các hồ sơ, con dấu,... cho phù hợp thay đổi địa giới hành chính.</li> <li>- Thông qua quy chế quản lý chi tiêu nội bộ của CTCP Công Viên Nước Đầm Sen.</li> </ul> | 100%            |
| 9   | 09/2025/QĐ-HĐQT-CVNĐS     | 15/07/2025 | Ban hành Quy chế Quản lý Chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen từ ngày 15/07/2025.                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 10  | 10/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 28/10/2025 | - Thống nhất thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động công ty Quý 3/2025 và 9 tháng năm 2025.                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 11  | 11/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 20/11/2025 | Thông qua nội dung về việc phê duyệt quỹ tiền lương – quỹ khen thưởng và các khoản chi liên quan của Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen.                                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 12  | 12/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 22/12/2025 | <p>Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 14/01/2026.</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện: 24%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.400 đồng).</li> <li>- Thời gian thanh toán: 11/02/2026.</li> </ul>    | 100%            |
| 13  | 13/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS     | 29/12/2025 | Về việc thông qua giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026.                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%            |

**Các thông báo khác của HĐQT:**

|   |      |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ngày | 10/01/2025 | CBTT bắt thường ngày 10/01/2025 Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen đã ký kết hợp đồng tư vấn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán với Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia – CN TP.HCM (NSI) – bên có liên quan người nội bộ, thời hạn đến ngày 31/12/2025.                                                                                                             |
| 2 | Ngày | 03/02/2025 | CBTT định kỳ v/v Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và đường dẫn xem tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được đăng tải trên website công ty theo đường dẫn <a href="https://www.damsenwaterpark.com.vn">https://www.damsenwaterpark.com.vn</a> . Các tài liệu họp sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn nêu trên cho đến khi kết thúc Đại hội 2025 |



|    |      |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Ngày | 23/02/2025 | CBTT bắt thường v/v cập nhật sửa đổi bổ sung báo cáo của Ban TGD trong tài liệu Đại hội 2025 tại đường dẫn tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.                                                                                                                                 |
| 4  | Ngày | 25/02/2025 | CBTT Thông báo Thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2023-2028) được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS ngày 24/02/2025.                                                                                                          |
| 5  | Ngày | 25/02/2025 | CBTT ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS ngày 24/02/2025.                                                                                                                                     |
| 6  | Ngày | 06/03/2025 | Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024.                                                                                                                                                                                               |
| 7  | Ngày | 22/05/2025 | CBTT bắt thường ngày 22/05/2025 Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen đã ký kết hợp đồng nguyên tắc về cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (DSP) - bên có liên quan Người nội bộ, thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2026.                                  |
| 8  | Ngày | 27/06/2025 | CBTT bắt thường ngày 27/06/2025 Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (về việc Kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025).                   |
| 9  | Ngày | 08/08/2025 | CBTT bắt thường Đình chính thông tin trong Báo cáo tài chính Quý 2/2025 riêng (tại Mục 28 thuyết minh tài chính) và BCTC hợp nhất Quý 2/2025 (tại Mục 29 thuyết minh tài chính) đã được CBTT vào ngày 25/07/2025.                                                                   |
| 10 | Ngày | 18/09/2025 | CBTT bắt thường Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 ngày 16/09/2025.                                                                                                                                                                                 |
| 11 | Ngày | 18/09/2025 | CBTT bắt thường Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 737064/25 cấp ngày 16/09/2025.                                                                                                                                                                      |
| 12 | Ngày | 22/12/2025 | CBTT Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền tỷ lệ 24%.                                                                                                                                                                 |
| 13 | Ngày | 27/12/2025 | CBTT bắt thường thông báo Công ty con (Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma) của Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 5 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung ĐKDN                                                                |
| 14 | Ngày | 29/12/2025 | CBTT bắt thường ngày 29/12/2025 Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen đã ký kết hợp đồng tư vấn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán với Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI) – bên có liên quan của người nội bộ, thời hạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026. |

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2025):

Trong kỳ báo cáo, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):



| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                         |
|-----|----------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1   | Bà Bùi Thị Kim Tuyền | Trưởng ban kiểm soát | 28.03.2023                               | Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng; Cử nhân Luật |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Nguyên | Kiểm soát viên       | 28.03.2023                               | Cử nhân kinh tế (tài chính – kế toán).      |
| 3   | Ông Huỳnh Ngọc Cách  | Kiểm soát viên       | 28.03.2023                               | Cử nhân kinh tế                             |

## 2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp nhằm thảo luận và thống nhất ý kiến đối với các nội dung sau:

- (i) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- (ii) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý IV/2024 và năm 2024.
- (iii) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý I/2025.
- (iv) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025.
- (v) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý III/2025 và 9 tháng năm 2025.

| Stt | Thành viên BKS       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Bùi Thị Kim Tuyền | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Nguyên | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Huỳnh Ngọc Cách  | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc và hoạt động của Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với thẩm quyền và trình tự theo quy định;
- Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo báo cáo của Công ty;

- Trong phạm vi giám sát, Ban Kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty trong hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

**Đối với Báo cáo tài chính:**

Ban Kiểm soát đã kiểm tra sổ sách kế toán và xem xét các Báo cáo tài chính Quý I, Quý II và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Quý III.

Kết quả giám sát cho thấy:

- + Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;
- + Không phát hiện sai sót trọng yếu.

**Đối với kiểm toán nội bộ và công bố thông tin:**

- + Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện hiệu quả;
- + Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định;
- + Không ghi nhận vi phạm trong công tác công bố thông tin.

**4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ phận quản lý**

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT nhằm nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành của Công ty;
- Thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo bán hàng và báo cáo chi phí;
- Thảo luận và kiến nghị HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.

**5. Hoạt động khác**

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**6. Kiến nghị**

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì công tác tuân thủ quy định về quản trị công ty và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được thực hiện minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành.

**IV. Ban điều hành**



| S<br>tt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ<br>nhiệm/miễn nhiệm<br>thành viên Ban<br>điều hành |
|---------|--------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông Vũ Ngọc Tuấn         | 25/10/1963             | Cử nhân kinh tế             | 18/04/2023                                                 |
| 2       | Ông Nguyễn Quang Trường  | 01/05/1973             | Đại học Tài chính – kế toán | 08/02/2018                                                 |
| 3       | Bà Trần Thị Châu Dân     | 23/03/1978             | Đại học Tài chính – kế toán | 08/02/2018                                                 |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên            | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn<br>nhiệm |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Bà Trần Thị Châu Dân | 23/03/1978             | Đại học Tài chính – kế toán   | 08/02/2018                  |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trưởng ban kiểm soát có tham gia khóa đào tạo chương trình Đào tạo Quản trị công ty cho Công ty đại chúng vào ngày 17/4/2025 - 18/4/2025.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Đính kèm Phụ lục 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong kỳ như sau:

| S<br>tt | Tên tổ<br>chức/cá nhân | Mối<br>liên hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp, nơi<br>cấp NSH | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/H<br>ĐQT...thôn<br>g qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng<br>tổng trị giá | Ghi chú |
|---------|------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|
|---------|------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|

| S<br>tt | Tên tổ<br>chức/cá nhân                           | Mối<br>liên hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công ty                                    | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp, nơi<br>cấp <i>NSH</i>                               | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                             | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/H<br>ĐQT...thôn<br>g qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành)                                                               | Nội dung,<br>số lượng<br>tổng trị giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                      |
|---------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Công ty Cổ<br>phần Dịch vụ<br>Du lịch Phú<br>Thọ | Cổ<br>đồng<br>lớn – tổ<br>chức<br>liên<br>quan<br>đến<br>NNB                        | 0301074<br>118;<br>17/5/202<br>4; Sở<br>KHĐT<br>TP.HCM<br>(đăng ký<br>lần thứ<br>14) | Số 3 Đường<br>Hòa Bình,<br>Phường<br>Bình Thới,<br>TP.HCM.                 | Từ<br>01/01/20<br>25 đến<br>31/12/20<br>25  | Nghị quyết<br>số<br>16/2023/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNĐS ngày<br>16 tháng 8<br>năm 2023;<br><br>Nghị quyết<br>số<br>01/2025/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNĐS ngày<br>07 tháng 01<br>năm 2025 | 1/Doanh thu<br>bán hàng và<br>cung cấp<br>dịch vụ:<br>42.166.666<br>đồng.<br><br>2/Mua<br>nguyên liệu,<br>hàng hóa,<br>dịch vụ:<br>960.828.148<br>đồng.<br><br>3/Chi phí<br>bán hàng:<br>2.888.888.8<br>92 đồng.<br><br>4/Chi phí<br>quản lý<br>doanh<br>nghiệp:<br>232.701.196<br>đồng.<br><br>5/ Chi trả cổ<br>tức:<br>16.209.736.<br>000 đồng. | Ông<br>Trần<br>Việt<br>Anh-CT<br>HĐQT;<br>Ông<br>Hoàng<br>Văn Bá<br>và Ông<br>Phương<br>Xuân<br>Thụy-<br>TV<br>HĐQT;<br>Ông<br>Huỳnh<br>Ngọc<br>Cách/<br>KTT |
| 2       | Kenji Yabe                                       | Cổ<br>đồng<br>lớn sở<br>hữu<br>trên<br>10% -<br>người<br>liên<br>quan<br>đến<br>NNB | IS2430;<br>02/01/20<br>07                                                            | 105-5<br>Naracho<br>kita - Ku<br>saitama -<br>City<br>Saitama Pre<br>Japan | Từ<br>01/01/20<br>25 đến<br>31/12/20<br>25  |                                                                                                                                                                            | Chi trả cổ<br>tức:<br>5.136.344.0<br>00 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                              |





| S<br>tt | Tên tổ<br>chức/cá nhân                                                | Mối<br>liên hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp, nơi<br>cấp NSH                                                                          | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                                            | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/H<br>ĐQT...thôn<br>g qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng<br>tổng trị giá                         | Ghi chú                                                                                 |
|---------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 3       | Công ty Cổ<br>phần Chứng<br>khoán Quốc<br>Gia – CN<br>TP.HCM<br>(NSI) | Tổ<br>chức<br>liên<br>quan<br>NNB                | 27/UBC<br>K-<br>GPHĐK<br>D;<br>15/12/20<br>06;<br>UBCKN<br>N                                                             | Tầng 9 Số<br>66 Phó Đức<br>Chính,<br>Phường Bến<br>Thành, Tp.<br>Hồ Chí<br>Minh                                           | Từ<br>01/01/20<br>25 đến<br>31/12/20<br>25  | Nghị quyết<br>số<br>01/2025/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNĐS ngày<br>07 tháng 01<br>năm 2025                            | Chi phí<br>quản lý<br>doanh<br>nghiệp:<br>119.250.000<br>đồng | Ông<br>Trần<br>Việt<br>Anh-CT<br>HĐQT là<br>cổ đông<br>sở hữu<br>trên 10%<br>VĐL<br>NSI |
| 4       | Công ty Cổ<br>phần Sacom<br>Tuyền Lâm                                 | Tổ<br>chức<br>liên<br>quan<br>NNB                | 5800855<br>363;<br>07/09/20<br>20; Sở<br>Kế hoạch<br>và Đầu<br>tư tỉnh<br>Lâm<br>Đồng<br>(đăng ký<br>thay đổi<br>lần 12) | Phân khu<br>chức năng số<br>7 và 8, khu<br>du lịch Hồ<br>Tuyền Lâm,<br>phường<br>Xuân Hương<br>- Đà Lạt, tỉnh<br>Lâm Đồng | Từ<br>01/01/20<br>25 đến<br>31/12/20<br>25  | Nghị quyết<br>số<br>01/2025/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNĐS ngày<br>07 tháng 01<br>năm 2025                            | Chi phí<br>quản lý<br>doanh<br>nghiệp:<br>15.983.338<br>đồng  | Ông<br>Nguyễn<br>Xuân<br>Thụy-<br>Chủ tịch<br>HĐQT                                      |

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| Stt | Người thực<br>hiện giao<br>dịch | Quan hệ<br>với người<br>nội bộ | Chức<br>vụ tại<br>CTNY | Số<br>CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi<br>cấp | Địa<br>chỉ | Tên<br>công ty<br>con,<br>công ty<br>do<br>CTNY<br>nắm<br>quyền<br>kiểm<br>soát | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch | Nội<br>dung,<br>số<br>lượng,<br>tổng<br>giá trị<br>giao<br>dịch | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------|--------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|
|-----|---------------------------------|--------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| S<br>tt | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                        | Mối liên<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty          | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                            | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ             | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch<br>với<br>công ty | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/H<br>ĐQT...thôn<br>g qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành)                                                           | Nội dung,<br>số lượng<br>tổng trị giá                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi<br>chú                                                                                                                                                   |
|---------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Công ty Cổ<br>phần Dịch vụ<br>Du lịch Phú<br>Thọ | Cổ đông<br>lớn – tổ<br>chức liên<br>quan đến<br>NNB | 0301074118<br>; 17/5/2024;<br>Sở KHĐT<br>TP.HCM<br>(đăng ký lần<br>thứ 14) | Số 3<br>Đường<br>Hòa Bình,<br>Phường<br>Bình Thới,<br>TP.HCM. | Từ<br>01/01/2<br>025 đến<br>31/12/2<br>025     | Nghị quyết<br>số<br>16/2023/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNDS ngày<br>16 tháng 8<br>năm 2023;<br>Nghị quyết<br>số<br>01/2025/NQ-<br>HĐQT-<br>CVNDS ngày<br>07 tháng 01<br>năm 2025 | 1/Doanh thu<br>bán hàng và<br>cung cấp<br>dịch vụ:<br>42.166.666<br>đồng.<br>2/Mua<br>nguyên liệu,<br>hàng hóa,<br>dịch vụ:<br>960.828.148<br>đồng.<br>3/Chi phí<br>bán hàng:<br>2.888.888.8<br>92 đồng.<br>4/Chi phí<br>quản lý<br>doanh<br>nghiệp:<br>232.701.196<br>đồng.<br>5/ Chi trả cổ<br>tức:<br>16.209.736.<br>000 đồng. | Ông<br>Trần<br>Việt<br>Anh-CT<br>HĐQT;<br>Ông<br>Hoàng<br>Văn Bá<br>và Ông<br>Phương<br>Xuân<br>Thụy-<br>TV<br>HĐQT;<br>Ông<br>Huỳnh<br>Ngọc<br>Cách/<br>KTT |





**PHỤ LỤC 1**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**VII: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

Kỳ báo cáo: 31/12/2025 (Theo danh sách chốt ngày 21/03/2025 của VSDC)

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                        | Mối liên hệ liên quan với công ty                                            |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Trần Việt Anh       |                                          | Chủ tịch HĐQT                |              |              |         |                                       | 28/03/2023                              |                                           | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)    | Người nội bộ Đại diện 50% VCP của Công ty DVDL Phú Thọ (2.026.217cp) tại DSN |
| 2   | Hoàng Văn Bá        |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT            |              |              |         |                                       | 30/01/2024                              |                                           | Bầu bổ sung NK V (2023-2028) | Người nội bộ Đại diện 50% VCP của Công ty DVDL Phú Thọ (2.026.217cp) tại DSN |
| 3   | Phương Xuân Thụy    |                                          | Thành viên HĐQT              |              |              |         |                                       | 28/03/2023                              |                                           | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)    | Người nội bộ                                                                 |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH* | Ngày cấp NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                              | Mối liên hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------|--------------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 4   | Trần Oanh           |                                          | Thành viên HĐQT độc lập        |              |              |         |                                       | 28/03/2023;<br>24/02/2025               |                                           | Bổ nhiệm NK V (2023-2028) vào ngày 28/03/2023; 24/02/2025 được ĐHĐCĐ TN 2025 thông qua bổ nhiệm thành viên độc lập | Người nội bộ                      |
| 5   | Lê Thị Ngọc Lan     |                                          | Nguyên Thành viên độc lập HĐQT |              |              |         |                                       | 30/01/2024                              | 24/02/2025                                | 24/02/2025 miễn nhiệm lý do: Từ nhiệm ngày 15/11/2024                                                              |                                   |
| 6   | HIROTAKE YABE       |                                          | Thành viên HĐQT                |              |              |         |                                       | 24/02/2025                              |                                           | Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028)                                                              | Người nội bộ                      |
| 7   | Bùi Thị Kim Tuyền   |                                          | Trưởng BKS                     |              |              |         |                                       | 28/03/2023                              |                                           | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)                                                                                          | Người nội bộ                      |
| 8   | Nguyễn Thị Nguyên   |                                          | Thành viên BKS                 |              |              |         |                                       | 28/03/2023                              |                                           | Bổ nhiệm nhiệm NK V (2023-2028)                                                                                    | Người nội bộ                      |

| Stt                                            | Tên tổ chức/cá nhân          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                            | Số Giấy NSH* | Ngày cấp NSH                            | Nơi cấp         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ         | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan            | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                         | Mối liên hệ liên quan với công ty                                             |
|------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                              | Huỳnh Ngọc Cách              |                                          | Thành viên BKS                                          |              |                                         |                 |                                               | 28/03/2023                                         |                                           | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)     | Người nội bộ                                                                  |
| 10                                             | Vũ Ngọc Tuấn                 |                                          | Tổng Giám Đốc - kiêm Người được UQ CBTT                 |              |                                         |                 |                                               | 18/04/2023<br>(từ 08/02/2018 đến nay) - 25/06/2024 |                                           | Bổ nhiệm lại NK V (2023-2028) | Theo GUQ số 62 ngày 25/06/2024, kể từ 25/06/2024 được Ủy quyền lâm người CBTT |
| 11                                             | Nguyễn Quang Trường          |                                          | Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty |              |                                         |                 |                                               | 08/02/2018                                         |                                           |                               | Bổ nhiệm Người phụ trách QTCT ngày 13/05/2020                                 |
| 12                                             | Trần Thị Châu Dân            |                                          | Kế toán Trưởng                                          |              |                                         |                 |                                               | 08/02/2018                                         |                                           |                               | Người nội bộ                                                                  |
| 13                                             | Đặng Văn Tuyển               |                                          | Trưởng BP Kiểm toán nội bộ                              |              |                                         |                 |                                               | 07/11/2024                                         |                                           | Bổ nhiệm                      | Người nội bộ                                                                  |
| Danh sách về tổ chức/cá nhân liên quan của DSN |                              |                                          |                                                         |              |                                         |                 |                                               |                                                    |                                           |                               |                                                                               |
| 1                                              | CTCP Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ |                                          | Không                                                   | 0301074118   | 17/05/2024<br>(đăng ký thay đổi lần 14) | Sở KH&ĐT TP.HCM | Số 3 Đường Hòa Bình, Phường Bình Thới, TP.HCM | 28/03/2023<br>(từ 07/02/2018 đến nay)              |                                           |                               | Cổ đông lớn- tổ chức liên quan đến NNB                                        |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp NSH | Nơi cấp                                               | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                        | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do               | Mối liên hệ liên quan với công ty                         |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|
| 2   | KENJI YABE                                              | IS2430                                   | Không                        | TT2670556    | 25/11/2022   | Nhật Bản                                              | 105-5 Naracho kita - Ku Saitama - City Saitama Pre Japan     | 28/03/2023                              |                                           | Sở hữu trên 10% DSN | Cổ đông lớn- Người có liên quan NNB                       |
| 3   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA)           |                                          | Không                        | 3401189566   | 22/12/2025   | Sở Tài Chính Tỉnh Bình Thuận (Đăng ký thay đổi lần 5) | Lô C7-6/1 đường N4, KCN Hàm Kiệm 1, Xã Tuyên Quang, Lâm Đồng | 22/10/2019 đến nay                      |                                           |                     | Công ty con                                               |
| 4   | Viện Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học Lotus Aroma |                                          | Không                        | 421/ĐK-KHCN  | 25/10/2019   | Sở KH&CN                                              | Số 3 Hòa Bình, P.Bình Thới, TP.HCM                           | 25/10/2019                              |                                           |                     | Ngày 06/06/2023 có Quyết định hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKHKHCN |
| 5   | CĐCS Công Viên Nước Đầm Sen                             |                                          |                              | 311/QĐ-LĐLĐ  | 27/04/2005   | LĐLĐ                                                  | Số 3 Hòa Bình, P.Bình Thới, TP.HCM                           | 07/02/2018 đến nay                      |                                           |                     | CĐCS của công ty                                          |

**Danh sách về tổ chức/cá nhân có liên quan của người nội bộ: Xem tại mục VIII (Phụ lục 2)**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026



**PHỤ LỤC 2**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**VIII: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY**

**ĐẾN NGÀY 31/12/2025 (Theo danh sách chốt ngày 21/03/2025 của VSDC)**

**Mã Chứng khoán: DSN**

**Tên công ty: Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đàm Sen**

**Ngày chốt: 31/12/2025**

| Stt  | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1    | DSN   | Trần Việt Anh       |                                          | Chủ tịch HĐQT                | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)                                 | Đại diện 50% VCP của Công ty DVDL Phú Thọ (2.026.217cp) tại DSN |
| 1.01 | DSN   | Trần Bá Chức        |                                          |                              | Bố ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.02 | DSN   | Nguyễn Thị Thu Ngọc |                                          |                              | Mẹ ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.03 | DSN   | Hà Thị Liên         |                                          |                              | Mẹ vợ                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.04 | DSN   | Phương Thanh Nhung  |                                          |                              | Vợ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.05 | DSN   | Trần Phương Thành   |                                          |                              | Con trai                                  | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ chưa có CCCD                                            |
| 1.06 | DSN   | Trần Phương Thảo    |                                          |                              | Con gái                                   | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ chưa có CCCD                                            |
| 1.07 | DSN   | Trần Phương Phương  |                                          |                              | Con gái                                   | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ chưa có CCCD                                            |

| Sst  | Mã CK | Họ và tên                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1,08 | DSN   | Trần Việt Hà                                      |                                          |                              | Em trai                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1,09 | DSN   | Trần Thị Kiều Trang                               |                                          |                              | Em gái                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1,10 | DSN   | Phan Tấn Đạt                                      |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1,11 | DSN   | Nguyễn Thị Thu Hương                              |                                          |                              | Em dâu                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1,12 | DSN   | Công ty CP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ                |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 4.052.434                      | 33,54%                        | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Chủ tịch HĐQT                                                   |
| 1,13 | DSN   | CTCP SAM Holdings                                 |                                          |                              | Tổ chức liên quan                         | ĐKKD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Chủ tịch HĐQT                                                   |
| 1,14 | DSN   | Tổng công ty Sản Xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương |                                          |                              | Tổ chức liên quan                         | ĐKKD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |
| 1,15 | DSN   | Công ty Cổ phần Địa Ốc Sacom                      |                                          |                              | Tổ chức liên quan                         | ĐKKD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |
| 2    | DSN   | Hoàng Văn Bá                                      |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT            | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     | Bầu bổ sung NK V (2023-2028)                              | Đại diện 50% VCP của Công ty DVĐL Phú Thọ (2.026.217cp) tại DSN |
| 2,01 | DSN   | Hoàng Văn Tùng                                    |                                          |                              | Cha                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |



| Sst  | Mã CK | Họ và tên                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 2,02 | DSN   | Phạm Thị Năm                       |                                          |                              | Mẹ                                        |                                           |                 |                   |         |                                       |                                |                               |                                                                   |                                                                     |                                                           | Đã mất                                                          |
| 2,03 | DSN   | Hoàng Thị Mai                      |                                          |                              | Chị                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,04 | DSN   | Hoàng Thị Anh Đào                  |                                          |                              | Chị                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,05 | DSN   | Hoàng Thị Lê                       |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,06 | DSN   | Hoàng Thanh Bình                   |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,07 | DSN   | Lê Cao Nhân                        |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,08 | DSN   | Trần Thị Kiều Vy                   |                                          |                              | Em dâu                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,09 | DSN   | Hoàng Minh Anh                     |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,10 | DSN   | Hoàng Văn Bách                     |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 2,11 | DSN   | Công ty CP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 4.052.434                      | 33,54%                        | 30/01/2024                                                        |                                                                     |                                                           | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ                                        |
| 2,12 | DSN   | Công ty CP Sài Gòn Đà Lạt          |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 12/04/2024                                                        |                                                                     |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |
| 2,13 | DSN   | Công ty CP Du lịch Sài Gòn Đông Hà |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 13/05/2024                                                        |                                                                     |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |
| 3    | DSN   | Phương Xuân Thụy                   |                                          | Thành viên HĐQT              | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     | Bổ nhiệm NK V (2023-2028) vào ngày 28/03/2023             |                                                                 |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 3,01 | DSN   | Phương Xuân Thịnh                       |                                          |                              | Bố ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,02 | DSN   | Nguyễn Thị Lan                          |                                          |                              | Mẹ ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,03 | DSN   | Phương Thừa Vũ                          |                                          |                              | Anh trai                                 | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,04 | DSN   | Phương Quốc Vĩnh                        |                                          |                              | Anh trai                                 | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,05 | DSN   | Phương Minh Huệ                         |                                          |                              | Chị gái                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,06 | DSN   | Đỗ Thị Ngọc Hà                          |                                          |                              | Vợ                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,07 | DSN   | Phương Minh Thái                        |                                          |                              | Con                                      | Căn cước                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,08 | DSN   | Phương Đỗ Thái Dương                    |                                          |                              | Con                                      | Căn cước                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,09 | DSN   | Đỗ Ngọc Dũng                            |                                          |                              | Bố vợ                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,10 | DSN   | Phạm Thị Huệ                            |                                          |                              | Mẹ Vợ                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,11 | DSN   | Nguyễn Bá Cảnh                          |                                          |                              | Anh rể                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,12 | DSN   | Lê Thị Như Mai                          |                                          |                              | Chị dâu                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 3,13 | DSN   | Công ty Cp Đầu tư Infinity Group        |                                          |                              | Công ty liên quan                        | GCNDK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |
| 3,14 | DSN   | Công ty Cổ phần Sacom Tuyền Lâm         |                                          |                              | Công ty liên quan                        | GCNDK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           | Chủ tịch HĐQT                                                   |
| 3,15 | DSN   | Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ |                                          |                              | Công ty liên quan                        | GCNDK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 4.052.434                      | 33,54%                        | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           | Thành viên HĐQT                                                 |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                                                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)                                                     | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)              |
|------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 3,16 | DSN   | Công ty Cổ phần SJ Group<br>(trước tên: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà) |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNDK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                                                                               | Thành viên HĐQT<br>(thay đổi tên công ty, địa chỉ ngày cấp, số lần thay đổi) |
| 3,17 | DSN   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                                                                 |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNDK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                                                                               | Thành viên HĐQT                                                              |
| 4    | DSN   | Trần Oanh                                                                                                    |                                          | Thành viên HĐQT độc lập      |                                           | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023;<br>24/02/2025                                         |                                                                     | Bổ nhiệm NK V (2023-2028) vào ngày 28/03/2023; 24/02/2025 được ĐHĐCĐ TN thông qua bổ nhiệm thành viên độc lập |                                                                              |
| 4,01 | DSN   | Trần Văn Hoạch                                                                                               |                                          |                              | Bố đẻ                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                                                                               |                                                                              |
| 4,02 | DSN   | Nguyễn Thị Thành                                                                                             |                                          |                              | Mẹ đẻ                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                                                                               |                                                                              |
| 4,03 | DSN   | Cao Thế Tâm                                                                                                  |                                          |                              | Bố vợ                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                                                                               | Đã mất                                                                       |





| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                                                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)   |
|------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 4,04 | DSN   | Nguyễn Thị Oanh                                                                                           |                                          |                              | Mẹ Vợ                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,05 | DSN   | Cao Thị Thu Anh                                                                                           |                                          |                              | Vợ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,06 | DSN   | Trần Tuấn Linh                                                                                            |                                          |                              | Con trai                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,07 | DSN   | Trần Bảo Anh                                                                                              |                                          |                              | Con gái                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,08 | DSN   | Trần Tuấn Minh                                                                                            |                                          |                              | Con trai                                  | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Con còn nhỏ chưa có CCCD                                          |
| 4,09 | DSN   | Trần Thị Lan                                                                                              |                                          |                              | Chị gái                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,10 | DSN   | Cao Hồng Giang                                                                                            |                                          |                              | Anh rể                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,11 | DSN   | Trần Thị Thanh Huệ                                                                                        |                                          |                              | Em gái                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,12 | DSN   | Nguyễn Tiến Dũng                                                                                          |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                   |
| 4,13 | DSN   | Công ty CP Đầu tư Infinity Group                                                                          |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Phó TGD thường trực                                               |
| 4,14 | DSN   | Công ty Cổ phần SJ Group (trước tên: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà) |                                          |                              | Công ty liên quan                         | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Phó TGD (thay đổi tên công ty, địa chỉ ngày cấp, số lần thay đổi) |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)          | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)    | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 5    | DSN   | Lê Thị Ngọc Lan     |                                          | <b>Nguyên Thành viên độc lập HĐQT</b> | <b>Người nội bộ</b>                       | <b>CCCD</b>                               |                 |                   |         |                                       | <b>0</b>                       | <b>0,00%</b>                  | <b>30/01/2024</b>                                                 | <b>24/02/2025</b>                                                   | <b>24/02/2025 miễn nhiệm lý do: Từ nhiệm ngày 15/11/2024</b> |                                                                 |
| 5,1  | DSN   | Lê Khắc Lãng        |                                          |                                       | Cha ruột                                  |                                           |                 |                   |         |                                       |                                |                               | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              | Đã mất                                                          |
| 5,2  | DSN   | Nguyễn Thị Kim Yến  |                                          |                                       | Mẹ ruột                                   |                                           |                 |                   |         |                                       |                                |                               | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              | Đã mất                                                          |
| 5,3  | DSN   | Đoàn Khánh Tường    |                                          |                                       | Cha chồng                                 |                                           |                 |                   |         |                                       |                                |                               | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              | Đã mất                                                          |
| 5,4  | DSN   | Trịnh Thị Vui       |                                          |                                       | Mẹ chồng                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,5  | DSN   | Đoàn Trúc Sơn       |                                          |                                       | Chồng                                     | CMND                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,6  | DSN   | Đoàn Lê Uyên Khanh  |                                          |                                       | Con ruột                                  | Không có                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              | Học sinh – chưa có CCCD                                         |
| 5,7  | DSN   | Lê Khắc Lân         |                                          |                                       | Anh ruột                                  |                                           |                 |                   |         |                                       |                                | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              | Đã mất                                                          |
| 5,8  | DSN   | Dương Thị Thu Trang |                                          |                                       | Chị dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,9  | DSN   | Lê Thị Ngọc Thu     |                                          |                                       | Chị ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,10 | DSN   | Hồ Ngọc Diệp        |                                          |                                       | Anh rể                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,11 | DSN   | Lê Khắc Phụng       |                                          |                                       | Anh ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,12 | DSN   | Nguyễn Thủy Linh    |                                          |                                       | Chị dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,13 | DSN   | Lê Khắc Hoà         |                                          |                                       | Anh ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |
| 5,14 | DSN   | Nguyễn Thị Hiếu     |                                          |                                       | Chị dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                              |                                                                 |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)                       |
|------|-------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 5,15 | DSN   | Lê Khắc Hiệp      |                                          |                              | Anh ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                           |                                                                                       |
| 5,16 | DSN   | Diệp Thị Mỹ Hương |                                          |                              | Chị dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 30/01/2024                                                        | 24/02/2025                                                          |                                                           |                                                                                       |
| 6    | DSN   | HIROTAKE YABE     |                                          | Thành viên HĐQT              | Người nội bộ                              | Hộ chiếu                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 24/02/2025                                                        |                                                                     | Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028)     | Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Ông Kenji Yabe 1.284.086 cp chiếm tỷ lệ 10,63% VDL |
| 6,01 | DSN   | KENJI YABE        |                                          |                              | Ba ruột                                   | Hộ chiếu                                  |                 |                   |         |                                       | 1.284.086                      | 10,63%                        | 24/02/2025                                                        |                                                                     |                                                           | Cổ đông lớn                                                                           |
| 6,02 | DNS   | HIROKO YABE       |                                          |                              | Mẹ ruột                                   | Hộ chiếu                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 24/02/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 6,03 | DSN   | KANNA YABE        |                                          |                              | Em gái                                    | Hộ chiếu                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 24/02/2025                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 7    | DSN   | Bùi Thị Kim Tuyền |                                          | Trưởng BKS                   | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)                                 |                                                                                       |
| 7,01 | DSN   | Bùi Tư            |                                          |                              | Bố ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 7,02 | DSN   | Nguyễn Thị Quỳên  |                                          |                              | Mẹ ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 7,03 | DSN   | Đỗ Thị Mai Nhung  |                                          |                              | Mẹ Chồng                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 7,04 | DSN   | Hoàng Giang       |                                          |                              | Chồng                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |
| 7,05 | DSN   | Hoàng Nam Hưng    |                                          |                              | Con ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                                       |



| Stt  | Mã CK | Họ và tên         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 7,06 | DSN   | Hoàng Nam Vinh    |                                          |                              | Con ruột                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 7,07 | DSN   | Bùi Thị Kim Oanh  |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 2                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 7,08 | DSN   | Tô Quốc An        |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 7,09 | DSN   | Bùi Thị Bích Thảo |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 7,10 | DSN   | Bùi Hoàng Phương  |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 7,11 | DSN   | Bùi Thiên Ngân    |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8    | DSN   | Nguyễn Thị Nguyên |                                          | <b>Thành viên BKS</b>        | <b>Người nội bộ</b>                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | <b>0</b>                       | <b>0,00%</b>                  | <b>28/03/2023</b>                                                 |                                                                     | <b>Bổ nhiệm NK V (2023-2028)</b>                          |                                                                 |
| 8,01 | DSN   | Nguyễn Văn Mến    |                                          |                              | Cha                                       | CMND                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Mất 2016                                                        |
| 8,02 | DSN   | Nguyễn Thị Lịch   |                                          |                              | Mẹ                                        | CMND                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Mất 2015                                                        |
| 8,03 | DSN   | Nguyễn Quốc Long  |                                          |                              | Chồng                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 1.716                          | 0,01%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 8,04 | DSN   | Nguyễn Quốc Quỳnh Hương |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,05 | DSN   | Nguyễn Thảo Nguyên      |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,06 | DSN   | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh      |                                          |                              | Chị                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,07 | DSN   | Nguyễn Văn Phúc         |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,08 | DSN   | Nguyễn Thị Đức          |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,09 | DSN   | Nguyễn Thị Hồng Nga     |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,10 | DSN   | Nguyễn Văn Ba           |                                          |                              | Bố chồng                                  | CMND                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Mất 2011                                                        |
| 8,11 | DSN   | Nguyễn Thị Yến          |                                          |                              | Mẹ chồng                                  | CMND                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Mất 2014                                                        |
| 8,12 | DSN   | Phạm Xuân Biên          |                                          |                              | Anh rể                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,13 | DSN   | Đặng Mộng Lan           |                                          |                              | Em dâu                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |



| Sst  | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 8,14 | DSN   | Châu Chí Hải          |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,15 | DSN   | Trương Văn Tây        |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 8,16 | DSN   | Nguyễn Lê Quốc Khánh  |                                          |                              | Con rể                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 9    | DSN   | Huỳnh Ngọc Cách       |                                          | Thành viên BKS               | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     | Bổ nhiệm NK V (2023-2028)                                 |                                                                 |
| 9,01 | DSN   | Huỳnh Càng            |                                          |                              | Bố                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 9,02 | DSN   | Trương Thị Hiếu       |                                          |                              | Mẹ                                        |                                           |                 |                   |         |                                       |                                | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           | Mất năm 2021                                                    |
| 9,03 | DSN   | Nguyễn Thị Thanh Vinh |                                          |                              | Vợ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 9,04 | DSN   | Huỳnh Nhật Nguyên     |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 9,05 | DSN   | Huỳnh Nhật Khánh Linh |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 9,06 | DSN   | Huỳnh Thị Trang       |                                          |                              | Chị                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |





| Stt  | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 9,07 | DSN   | Huỳnh Thị Hoa       |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,08 | DSN   | Huỳnh Ngọc Đức      |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,09 | DSN   | Huỳnh Thị Nga       |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,10 | DSN   | Huỳnh Ngọc Phúc     |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,11 | DSN   | Nguyễn Văn Ái       |                                          |                              | Bố vợ                                    |                                           |                 |                   |         |                                       |                                | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           | Mất năm 2008                                                    |
| 9,12 | DSN   | Đào Thị Hồng Vân    |                                          |                              | Mẹ vợ                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,13 | DSN   | Trần Đình Trọng     |                                          |                              | Anh rể                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,14 | DSN   | Hoàng Thành         |                                          |                              | Em rể                                    | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,15 | DSN   | Trần Thị Mỹ Cảnh    |                                          |                              | Em dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |
| 9,16 | DSN   | Phan Thụy Bảo Khánh |                                          |                              | Em dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 28/03/2023                                                       |                                                                    |                                                           |                                                                 |

| Stt   | Mã CK | Họ và tên          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                   | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)               |
|-------|-------|--------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 10    | DSN   | Vũ Ngọc Tuấn       |                                          | <b>Tổng Giám Đốc - kiêm Người được UQ CBTT</b> | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 7.550                          | 0,06%                         | 18/04/2023<br>(từ 08/02/2018 đến nay) - 25/06/2024                |                                                                     | Bổ nhiệm lại NK V (2023-2028)                             | Theo GUQ số 62 ngày 25/06/2024, kể từ 25/06/2024 được Ủy quyền làm người CBTT |
| 10,01 | DSN   | Nguyễn Thị Như Chi |                                          |                                                | Vợ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,02 | DSN   | Vũ Ngọc Lăng       |                                          |                                                | Bố                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,03 | DSN   | Đinh Thị Iêng      |                                          |                                                | Mẹ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,04 | DSN   | Vũ Tiến Phong      |                                          |                                                | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,05 | DSN   | Vũ Xuân Vinh       |                                          |                                                | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,06 | DSN   | Vũ Xuân Quang      |                                          |                                                | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |
| 10,07 | DSN   | Vũ Duy Tân         |                                          |                                                | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                               |

| Stt   | Mã CK | Họ và tên                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                            | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-------|-------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 10,08 | DSN   | Vũ Thị Tố Quyền                               |                                          |                                                         | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 10,09 | DSN   | Vũ Thị Hồng Nhung                             |                                          |                                                         | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 10,10 | DSN   | Vũ Hoàng Phương Nghi                          |                                          |                                                         | Con gái                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 10,11 | DSN   | Vũ Hoàng Tuấn Kiệt                            |                                          |                                                         | Con trai                                  | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 10,12 | DSN   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA) |                                          |                                                         | Công ty con                               | GCNĐK DN                                  |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 18/04/2023                                                        |                                                                     | Thay đổi NDDPL                                            | Chủ tịch HĐQT                                                   |
| 11    | DSN   | Nguyễn Quang Trường                           |                                          | Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 15.730                         | 0,13%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           | <b>Bổ nhiệm Người phụ trách QTCT ngày 13/05/2020</b>            |
| 11,01 | DSN   | Văn Thái Bảo Vi                               |                                          |                                                         | Vợ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 12    | DSN   | Trần Thị Châu Dân                             |                                          | Kế toán Trưởng                                          | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 1.075                          | 0,01%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |



| Stt   | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 12,01 | DSN   | Trần Xuân Trịnh     |                                          |                              | Cha                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 12,02 | DSN   | Lê Thị Đâu          |                                          |                              | Mẹ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 12,03 | DSN   | Hà Quốc Lợi         |                                          |                              | Chồng                                     | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 12,04 | DSN   | Hà Trần An Nhiên    |                                          |                              | Con                                       | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           | Con còn nhỏ chưa có CMND                                        |
| 12,05 | DSN   | Hà Trần Mộc Nhiên   |                                          |                              | Con                                       | Không                                     |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           | Con còn nhỏ chưa có CMND                                        |
| 12,06 | DSN   | Trần Vũ Linh        |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 12,07 | DSN   | Trần Thị Châu Khánh |                                          |                              | Em                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0,00%                         | 08/02/2018                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 13    | DSN   | Đặng Văn Tuyển      |                                          | Trưởng BP Kiểm toán nội bộ   | Người nội bộ                              | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0%                            | 07/11/2024                                                        |                                                                     | Bỏ nhiệm                                                  |                                                                 |



| Stt   | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-------|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 13,01 | DSN   | Đặng Văn Lưu          |                                          |                              | Bố                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0%                            | 07/11/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 13,02 | DSN   | Nguyễn Thị Huyền      |                                          |                              | Mẹ                                        | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0%                            | 07/11/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 13,03 | DSN   | Đặng Văn Chiến        |                                          |                              | Anh                                       | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0%                            | 07/11/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 13,04 | DSN   | Nguyễn Thị Như Nguyệt |                                          |                              | Chị dâu                                   | CCCD                                      |                 |                   |         |                                       | 0                              | 0%                            | 07/11/2024                                                        |                                                                     |                                                           |                                                                 |

**Danh sách về tổ chức/cá nhân liên quan của DSN**

|   |     |                              |        |       |                   |          |            |                                      |                 |                                                          |           |        |                                    |  |                     |                                        |
|---|-----|------------------------------|--------|-------|-------------------|----------|------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------|--|---------------------|----------------------------------------|
| 1 | DSN | CTCP Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ |        | Không | Tổ chức liên quan | ĐKKD     | 0301074118 | 17/05/2024 (đăng ký thay đổi lần 14) | Sở KH&ĐT TP.HCM | Số 3 Đường Hòa Bình, Phường Bình Thới, TP.HCM            | 4.052.434 | 33,54% | 28/03/2023 (từ 07/02/2018 đến nay) |  |                     | Cổ đông lớn- tổ chức liên quan đến NNB |
| 2 | DSN | KENJI YABE                   | IS2430 | Không | cá nhân liên quan | Hộ chiếu | TT2670556  | 25/11/2022                           | JAPAN           | 105-5 Naracho Kita - Ku Saitama - City Saitama Pre Japan | 1.284.086 | 10,63% | 28/03/2023                         |  | Sở hữu trên 10% DSN | Cổ đông lớn- Người có liên quan NNB    |



| Stt | Mã CK | Họ và tên                                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                                               | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 3   | DSN   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA)           |                                          | Không                        | Công ty con                               | GCNĐK DN                                  | 3401189566      | 22/12/2025        | Sở Tài Chính Tỉnh Bình Thuận (Đăng ký thay đổi lần 5) | Lô C7-6/1 đường N4, KCN Hàm Kiệm 1, Xã Tuyên Quang, Lâm Đồng | 0                              | 0,00%                         | 22/10/2019 đến nay                                                |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 4   | DSN   | Viện Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học Lotus Aroma |                                          | Không                        | Công ty con                               | GCNĐK HDKHC N                             | 421/ĐK-KHCN     | 25/10/2019        | Sở KH&CN                                              | Số 3 Hòa Bình, Phường Bình Thới, TP.HCM                      | 0                              | 0,00%                         | 25/10/2019                                                        |                                                                     |                                                           | Ngày 06/06/2023 có Quyết định hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKHDKHC N     |
| 5   | DSN   | CĐCS Công Viên Nước Đầm Sen                             |                                          |                              | Tổ chức liên quan                         | QB                                        | 311/QĐ-LĐLĐ     | 27/04/2005        | LĐLĐ                                                  | Số 3 Hòa Bình, Phường Bình Thới, TP.HCM                      | 6.009                          | 0,05%                         | 07/02/2018 đến nay                                                |                                                                     |                                                           | CĐCS của công ty                                                |

Ghi chú: (\*) Tại cột Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ: là số lượng cổ phần Sở hữu cá nhân không bao gồm đại diện sở hữu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Trần Việt Anh





## **Appendix V**

### **REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**DAM SEN WATER PARK  
CORPORATION**

No.: 06 /BC-CVNĐS

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom - Happiness**

*Ho Chi Minh City, 27 January 2026*

### **REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE YEAR 2025**

To:     - The State Securities Commission;;  
          - Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE).

- Name of company: Dam Sen Water Park Corporation
- Address of head office: No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Telephone: 028.38588418                      Fax:
- Email: lienhe@damsenwaterpark.com.vn
- Charter capital: 120.830.090.000 VNĐ
- Stock symbol: DSN
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director/Director.
- The implementation of internal audit: Implemented.

#### **I. Activities of the General Meeting of Shareholders**

Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions):

| No. | Resolution/Decision No. | Date       | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/NQ-DHĐCĐ-CVNĐS       | 24/02/2025 | <p>1. The General Meeting of Shareholders approved the Report of the Board of Directors on the 2024 operations and the 2025 strategic planning</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders approved the Report of the Executive Board on the 2024 Business Performance and the 2025 Business Plan.</p> <p>3. The General Meeting of Shareholders approved the Report of the Board of Supervisors on the 2024 operations and the 2025 operational plan.</p> <p>4 The General Meeting of Shareholders approved the 2024 Audited Financial Statements as per the Proposal.</p> <p>5. The General Meeting of Shareholders approved the profit distribution plan for 2024 and the profit distribution plan for 2025 as per the Proposal.</p> <p>6. The General Meeting of Shareholders approved the List of auditing firms selected for 2025 as per the Proposal.</p> <p>7. The General Meeting of Shareholders approved the 2025 business plan as per the Proposal.</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors to adjust the business plan as necessary to align with the actual business conditions of the Company. The Board of Directors shall report and submit back to the General Meeting of Shareholders at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</p> <p>8. The General Meeting of Shareholders approved salary and remuneration budget for the Board of Directors and Board of Supervisors for 2025 as per the Proposal</p> <p>9. The General Meeting of Shareholders approved the maximum foreign ownership ratio and amendments and supplements to the Charter on the Organization and Operation of Dam Sen Water Park Corporation.</p> <p>10. The General Meeting of Shareholders approved the Proposal on the dismissal and</p> |

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                         |      | <p>election of additional members of the Board of Directors for Term V (2023–2028). The General Meeting of Shareholders approved the dismissal of Ms. Le Thi Ngoc Lan from the position of independent member from 24/02/2025 and appointed Mr. Tran Oanh, currently a member of the Board of Directors, as an independent member of the Board of Directors of Dam Sen Water Park Corporation from the date of approval at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</p> <p>11. The General Meeting of Shareholders approves the regulations on candidacy, nomination, and election of additional members of the Board of Directors as 01 member, and approves the list of candidates for the Board of Directors for Term V (2023 – 2028) as follows:</p> <p>1. Mr. HIROTAKA YABE</p> <p>12. The General Meeting of Shareholders approved the results of the election of additional Board of Directors members for Term V (2023 – 2028), as per the list of candidates approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</p> <p>13. The resolution took effect from the date of issuance and was prepared and approved with a 100% approval of voting shares present at the General Meeting.</p> |

## II. Board of Directors (Report for year 2025):

### 1. Information about the members of the Board of Directors (BOD):

| No | Board of Directors' members | Position<br><i>(Independent member of the Board of Directors, Non-executive member of the Board of Directors)</i> | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |                     |
|----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|
|    |                             |                                                                                                                   | Date of appointment                                                  | Date of appointment |
| 1  | Mr. Tran Viet Anh           | Non-executive Chairman of the Board of Directors                                                                  | From 28/03/2023                                                      |                     |
| 2  | Mr. Hoang Van Ba            | Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors                                                             | Additionally elected, effective from 30/01/2024                      |                     |



| No | Board of Directors' members | Position<br>(Independent member of the Board of Directors, Non-executive member of the Board of Directors) | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors                                                                |                                                                                    |
|----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                             |                                                                                                            | Date of appointment                                                                                                                 | Date of appointment                                                                |
| 3  | Mr. Phuong Xuan Thuy        | Non-executive member of the Board of Directors                                                             | From 28/03/2023                                                                                                                     |                                                                                    |
| 4  | Mr. Tran Oanh               | Independent member of the Board of Directors                                                               | From 28/03/2023 (non-executive member of the Board of Directors);<br>Appointed as the Independent member effective from 24/02/2025. |                                                                                    |
| 5  | Ms. Le Thi Ngoc Lan         | Former independent member of the Board of Directors                                                        | Additionally elected, effective from 30/01/2024                                                                                     | Submitted resignation letter on 15/11/2024<br>Dismissed, effective from 24/02/2025 |
| 6  | Mr. Hirotaka Yabe           | Non-executive member of the Board of Directors                                                             | Additionally elected, effective from 24/02/2025                                                                                     |                                                                                    |

## 2. Meetings of the Board of Directors:

| No. | Board of Directors' members | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reason of absence                                                                                        |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Mr. Tran Viet Anh           | 4/4                                               | 100%            |                                                                                                          |
| 2   | Mr. Hoang Van Ba            | 4/4                                               | 100%            |                                                                                                          |
| 3   | Mr. Phuong Xuan Thuy        | 4/4                                               | 100%            | Authorization is granted to Mr. Tran Viet Anh. The authorization was approved by the Board of Directors. |

| No. | Board of Directors' members | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reason of absence                                                                  |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Mr. Tran Oanh               | 4/4                                               | 100%            |                                                                                    |
| 5   | Ms. Le Thi Ngoc Lan         | 0/4                                               | 0%              | Submitted resignation letter on 15/11/2024<br>Dismissed, effective from 24/02/2025 |
| 6   | Mr. Hirotaka Yabe           | 3/4                                               | 75%             | Additionally elected, effective from 24/02/2025                                    |

In addition to the meetings of the Board of Directors, to address matters requiring the Board's opinions related to business operations and management, the Board of Directors conducted written consultations with its members. The written consultation documents were prepared in compliance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Supervisory activities of the Board of Directors over the Board of Management:

- The Board of Directors supervised and supported the activities of the Executive Board in managing business operations and implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors
- The Board of Directors approved the business orientations and strategies of the Company, ensuring that its operations remain stable, secure, and compliant with legal regulations
- The Board of Directors ensured the reporting and disclosure of information were conducted fully, accurately and in compliance with applicable regulations.

4. Activities of the subcommittees of the Board of Directors: None.

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Report for 2025)

During the year, the Board of Directors held 04 regular meetings and conducted 07 meetings in the form of written consultations to issue the following Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

| No | Resolution/Decision No | Date       | Content                                                 | Voting rate |
|----|------------------------|------------|---------------------------------------------------------|-------------|
| 1  | 01/2025/NQ-HĐQT-CVND   | 07/01/2025 | Approval of related-party transactions arising in 2025. | 100%        |

| No | Resolution/Decision No | Date       | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Voting rate |
|----|------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 2  | 02/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 03/02/2025 | Approval of the draft documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholder (updated in accordance with the meeting materials), and implementation of information disclosure.                                                                                                                                                                                                     | 100%        |
| 3  | 03/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 13/02/2025 | Approval of the list of candidates nominated for the additional election of a Board Member for Term V (2023–2028) at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and disclosure of candidate information on 13/02/2025.                                                                                                                                                                                                                             | 100%        |
| 4  | 04/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 17/02/2025 | Approval of matters relating to the Company's operations in Q4/2024 and for the fiscal year 2024.<br>Approval of the business plan for Q1/2025 and the year 2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%        |
| 5  | 05/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 06/03/2025 | Approval of the record date for cash dividend payment for the fiscal year 2024 to shareholders in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, with a total dividend rate of 40%, of which 24% has been paid as an interim dividend. The remaining 16% will be paid as follows:<br>- Record date: 21/03/2025<br>- Implementation rate: 16% per share (equivalent to 1.600 VND per share)<br>- Payment date: 10/04/2025 | 100%        |
| 6  | 06/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 05/05/2025 | Approval of matters related to the Company's operations in Q1/2025.<br>- Assign the Executive Board to study and report back to the Board of Directors on the proposal to convert debt into equity at Lotus Aroma Food Joint Stock Company.                                                                                                                                                                                                             | 100%        |
| 7  | 07/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 14/06/2025 | Approval of the selection of AASC Auditing Firm Co., Ltd. as the auditing firm to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for the fiscal year 2025 of Dam Sen Water Park Corporation.                                                                                                                                                                                                                     | 100%        |
| 8  | 08/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 15/07/2025 | Approval in principle of several matters related to the Company's operations for Q2/2025 and the first six months of 2025.<br>- Implementation of updates to dossiers, corporate seals, and related documents to                                                                                                                                                                                                                                        | 100%        |



| No | Resolution/Decision No | Date       | Content                                                                                                                                                                                                                                                                | Voting rate |
|----|------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|    |                        |            | align with changes in administrative boundaries.<br>- Approval of the internal expenditure management regulations of Dam Sen Water Park Corporation.                                                                                                                   |             |
| 9  | 09/2025/QĐ-HĐQT-CVNĐS  | 15/07/2025 | Promulgation of the Internal Expenditure Management Regulations of Dam Sen Water Park Corporation, effective from 15/07/2025.                                                                                                                                          | 100%        |
| 10 | 10/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 28/10/2025 | Approval in principle of several matters related to the Company's operations for Q3/2025 and the nine-month period of 2025.                                                                                                                                            | 100%        |
| 11 | 11/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 20/11/2025 | Approval of the salary fund, bonus fund, and related expenditures of Dam Sen Water Park Corporation.                                                                                                                                                                   | 100%        |
| 12 | 12/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 22/12/2025 | Approval of the record date for entitlement to the interim cash dividend payment (1st tranche) for the fiscal year 2025, as follows::<br>- Record date: 14/01/2026<br>- Dividend rate: 24% per share (equivalent to 2.400 VND per share)<br>- Payment date: 11/02/2026 | 100%        |
| 13 | 13/2025/NQ-HĐQT-CVNĐS  | 29/12/2025 | Approval of related-party transactions arising in 2026.                                                                                                                                                                                                                | 100%        |

**Other Announcements from the Board of Directors:**

|   |      |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Date | 10/01/2025 | Extraordinary information disclosure dated 10/01/2025: Dam Sen Water Park Corporation signed a consulting contract on information disclosure on the stock market with National Securities Incorporation – Ho Chi Minh City Branch (NSI), a related party of internal person. The contract is valid until 31/12/2025.                                                                                                                                                                          |
| 2 | Date | 03/02/2025 | Periodic information disclosure: Notice of invitation to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the link to access the 2025 Annual General Meeting of Shareholders materials have been published on the Company's website at <a href="https://www.damsenwaterpark.com.vn">https://www.damsenwaterpark.com.vn</a> .<br>The meeting materials will be updated and supplemented (if any) at the above link until the conclusion of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. |
| 3 | Date | 23/02/2025 | Extraordinary Information Disclosure: Updating, amending and supplementing the Executive Board's Report in the 2025 General Meeting documents at the link to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders documents.                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|    |      |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | Date | 25/02/2025 | Information Disclosure: Notification of change in the Board of Directors for Term V (2023–2028), approved by the General Meeting of Shareholders pursuant to Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS dated 24/02/2025.                                                                                       |
| 5  | Date | 25/02/2025 | Information Disclosure: Issuing the amended and supplemented Charter approved and issued together with Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS of the 2025 General Meeting of Shareholders dated 24/02/2025.                                                                                                 |
| 6  | Date | 06/03/2025 | Information Disclosure: Notification of the record date for the final cash dividend payment for the year 2024.                                                                                                                                                                                        |
| 7  | Date | 22/05/2025 | Extraordinary Information Disclosure dated 22/05/2025: Dam Sen Water Park Corporation signed a framework agreement on service provision with Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company (DSP), a related party of internal person. The contract is valid until 31/12/2026.                           |
| 8  | Date | 27/06/2025 | Extraordinary Information Disclosure dated 27/06/2025: Dam Sen Water Park Corporation signed an audit contract for the 2025 financial statements with AASC Auditing Firm Co., Ltd. (regarding the audit and review of the financial statements for the year ending 31/12/2025).                       |
| 9  | Date | 08/08/2025 | Extraordinary Information Disclosure: Correction of information in the Separate Financial Statements for Q2/2025 (Note 28 to the financial statements) and the Consolidated Financial Statements for Q2/2025 (Note 29 to the financial statements), which were disclosed on 25/07/2025.               |
| 10 | Date | 18/09/2025 | Extraordinary Information Disclosure: Announcement of the 12th amendment to the Business Registration Certificate dated 16/09/2025.                                                                                                                                                                   |
| 11 | Date | 18/09/2025 | Extraordinary Information Disclosure: Certificate confirming changes to enterprise registration contents No. 737064/25, issued on 16/09/2025.                                                                                                                                                         |
| 12 | Date | 22/12/2025 | Information Disclosure: Announcement of the record date for entitlement to receive the first interim cash dividend for 2025 at a rate of 24%.                                                                                                                                                         |
| 13 | Date | 27/12/2025 | Extraordinary Information Disclosure: Announcement regarding the subsidiary of Dam Sen Water Park Corporation, namely Lotus Aroma Food Joint Stock Company, on the 5th amendment to its Business Registration Certificate and the Certificate confirming changes to enterprise registration contents. |
| 14 | Date | 29/12/2025 | Extraordinary Information Disclosure: On 29/12/2025, Dam Sen Water Park Corporation entered into a consultancy contract for securities market information disclosure with National Securities Incorporation (NSI), a related party of an internal person, with a term from 01/01/2026 to 31/12/2026.  |

### III. Board of Supervisors (Report for year 2025):

During the reporting period, the Board of Supervisors performed its duties in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and the Regulations on the Operation of the Board of Supervisors, as follows:

#### 1. Information about members of Board of Supervisors:



| No. | Members of Board of Supervisors | Position                         | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors | Qualification                                  |
|-----|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1   | Ms. Bui Thi Kim Tuyen           | Head of the Board of Supervisors | 28.03.2023                                                             | Master in Finance and Banking; Bachelor of Law |
| 2   | Ms. Nguyen Thi Nguyen           | Supervisor                       | 28.03.2023                                                             | Bachelor of Economics (Finance and Accounting) |
| 3   | Mr. Huynh Ngoc Cach             | Supervisor                       | 28.03.2023                                                             | Bachelor of Economics                          |

## 2 Meetings of the Board of Supervisors:

In year 2025, the Board of Supervisors held 05 meetings to discuss and reach consensus on the following reports:

- (i) The 2024 Report of the Board of Supervisors on the operational activities presented at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- (ii) Business Performance Report for Q4/2024 and the fiscal year 2024.
- (iii) Business Performance Report for Q1/2025.
- (iv) Business Performance Report for Q2/2025 and the first half of 2025
- (v) Business Performance Report for Q3/2025 and nine month period of 2025.

| No. | Members of Board of Supervisors | Number of meetings attended | Attendance rate | Voting rate | Reasons for absence |
|-----|---------------------------------|-----------------------------|-----------------|-------------|---------------------|
| 1   | Ms. Bui Thi Kim Tuyen           | 5/5                         | 100%            | 100%        |                     |
| 2   | Ms. Nguyen Thi Nguyen           | 5/5                         | 100%            | 100%        |                     |
| 3   | Mr. Huynh Ngoc Cach             | 5/5                         | 100%            | 100%        |                     |

## 3. Supervisory activities of the Board of Supervisors over the Board of Directors, Executive Management and shareholders:

The Board of Supervisors conducted supervision over the Board of Directors, the Executive Board and the Company's operations, specifically as follows:

- The Board of Directors convened regular and extraordinary meetings in accordance with applicable



laws and the Company Charter

- Resolutions of the Board of Directors were issued in compliance with prescribed authority and procedures.
- The implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders was carried out by the Board of Directors and the Executive Board in accordance with the Company's reports.
- Within the scope of supervision, the Board of Supervisors did not identify any violations of applicable laws or the Company Charter in the operations of the Board of Directors and the Executive Board.

**Regarding the Financial Statements:**

The Board of Supervisors reviewed the accounting records and examined the financial statements for Q1, Q2, the first six months of 2025 and Q3.

The supervision results indicate that:

- + The financial statements were prepared in compliance with Vietnamese Accounting Standards and relevant legal regulations;
- + No material misstatements were identified.

**Regarding Internal Audit and Information Disclosure:**

- + Internal audit activities were conducted effectively;
- + The Company fully disclosed information in a timely manner in compliance with applicable regulations;
- + No violations were identified in relation to information disclosure.

**4. Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, Executive Board, and other key management personnel:**

- The Board of Supervisors fully attended the regular meetings of the Board of Directors to monitor and supervise the Company's governance and management.
- It regularly monitored the Company's production and business activities through sales reports and cost reports.;
- It discussed and recommended to the Board of Directors the selection of the independent audit firm for year 2025.

**5. Other Activities of the Board of Supervisors**

The Board of Supervisors fulfilled its functions and responsibilities in accordance with applicable regulations and Company's Charter.



## 6. Recommendations

The Board of Supervisors recommends that the Board of Directors and the Executive Board continue to maintain compliance with corporate governance and internal control regulations in order to ensure that the Company's operations are conducted in a transparent, efficient, and compliant manner in accordance with applicable regulations.

### IV. Executive Board

| N<br>o. | Members of Executive Board | Date of<br>birth | Qualification                            | Date of<br>appointment/<br>dismissal of<br>members of the<br>Executive Board |
|---------|----------------------------|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Mr. Vu Ngoc Tuan           | 25/10/1963       | Bachelor of Economics                    | 18/04/2023                                                                   |
| 2       | Mr. Nguyen Quang Truong    | 01/05/1973       | University of Finance and<br>Accountancy | 08/02/2018                                                                   |
| 3       | Ms. Tran Thi Chau Dan      | 23/03/1978       | University of Finance and<br>Accountancy | 08/02/2018                                                                   |

### V. Chief Accountant

| Name                     | Date of<br>birth | Qualification                            | Date of appointment/<br>dismissal of member |
|--------------------------|------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Ms. Tran Thi Chau<br>Dan | 23/03/1978       | University of Finance and<br>Accountancy | 08/02/2018                                  |

### VI. Training courses on corporate governance:

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: The Head of the Board of Supervisors participated in the Corporate Governance Training Program for Public Companies held on 17–18/04/2025.

### VII. The list of affiliated persons of the public company (Report for year 2025) and transactions of affiliated persons of the Company.

1. The list of affiliated persons of the Company: Attached Appendix 1
2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: During the year, the Company engaged in significant transactions with related parties as follows:

| N<br>o. | Name of<br>organization/<br>individual | Relationship<br>with the<br>Company                                                                | NSH No.*<br>date of<br>issue, place<br>of issue                                                                               | Address                                                                       | Time<br>of<br>transa<br>ctions<br>with<br>the<br>Comp<br>any | Resolution/De<br>cision number<br>of the<br>GMS/BOD<br>approving the<br>matter (if any,<br>with the date<br>of issuance<br>specified)                 | Content,<br>quantity,<br>total value<br>of<br>transaction                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Note                                                                                                                                                                                               |
|---------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Phu Tho<br>Tourist<br>Service<br>JSC.  | Major<br>shareholder -<br>Organization<br>related to<br>internal<br>person                         | 0301074118<br>; 17/5/2024;<br>Ho Chi Minh<br>City<br>Department<br>of Planning<br>and<br>Investment<br>(14th<br>registration) | 03 Hoa<br>Binh<br>Street,<br>Binh<br>Thoi<br>Ward, Ho<br>Chi Minh<br>City     | From<br>01/01/<br>2025<br>to<br>31/12/<br>2025               | Resolution<br>No.<br>16/2023/NQ-<br>HDQT-<br>CVNDS dated<br>16/08/2023;<br><br>Resolution<br>No.<br>01/2025/NQ-<br>HDQT-<br>CVNDS dated<br>07/01/2025 | 1/ Revenue<br>from sales<br>and services:<br>42.166.666<br>VND.<br><br>2/ Purchase<br>of raw<br>materials,<br>goods, and<br>services:<br>960.828.148<br>VND.<br><br>3/ Selling<br>expenses:<br>2.888.888.8<br>92 VND.<br><br>4/ General<br>and<br>administrati<br>ve expenses:<br>232.701.196<br>VND.<br><br>5/ Dividends<br>paid:<br>16.209.736.<br>000 VND. | Mr. Tran<br>Viet Anh -<br>Chairman of<br>the Board of<br>Directors;<br>Mr. Hoang<br>Van Ba and<br>Mr. Phuong<br>Xuan Thuy -<br>Board<br>Member;<br>Mr. Huynh<br>Ngoc Cach /<br>Chief<br>Accountant |
| 2       | Mr. Kenji<br>Yabe                      | Major<br>shareholder<br>owning more<br>than 10% -<br>Related<br>person of an<br>internal<br>person | IS2430;<br>02/01/2007                                                                                                         | 105-5<br>Naracho<br>kita - Ku<br>saitama -<br>City<br>Saitama<br>Pre<br>Japan | From<br>01/01/<br>2025<br>to<br>31/12/<br>2025               |                                                                                                                                                       | Dividends<br>paid:<br>5.136.344.0<br>00 VND.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                    |



| N o. | Name of organization/ individual                                  | Relationship with the Company               | NSH No.* date of issue, place of issue                                                          | Address                                                                                                       | Time of transactions with the Company | Resolution/Decision number of the GMS/BOD approving the matter (if any, with the date of issuance specified) | Content, quantity, total value of transaction         | Note                                                                                                  |
|------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3    | National Securities Incorporation – Ho Chi Minh City Branch (NSI) | Organization related to the internal person | 27/UBCK-GPHĐKD; 15/12/2006; UBCKNN                                                              | 9 <sup>th</sup> floor, 66 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City                                     | From 01/01/2025 to 31/12/2025         | Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT-CVNDŞ dated 07/01/2025                                                        | General and administrative expenses: 119.250.000 VND. | Mr. Tran Viet Anh/Chairman of the Board of Directors is Major shareholder owning more than 10% of NSI |
| 4    | Sacom Tuyen Lam JSC                                               | Organization related to the internal person | 5800855363 ; dated: 07/09/2020; Lam Dong Department of Planning and Investment (12th amendment) | Functional Subzones No. 7 and 8, Tuyen Lam Lake Tourist Area, Xuan Huong Ward, Da Lat City, Lam Dong Province | From 01/01/2025 to 31/12/2025         | Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT-CVNDŞ dated 07/01/2025                                                        | General and administrative expenses: 15.983.338 VND   | Mr. Nguyen Xuan Thuy – Chairman of the Board of Directors                                             |

*Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:

| No   | Transaction executor | Relationship with internal person | Position at the listed Company | ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue | Addresses | Name of subsidiaries or companies which the Company controls | Time of transaction | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|------|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|------|
| None |                      |                                   |                                |                                                          |           |                                                              |                     |                                               |      |

#### 4. Transactions between the Company and other parties

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

| No. | Name of organization /individual | Relationship with the Company                               | NSH No.*, date of issue, place of issue                                                            | Address                                              | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                  | Note                                                                                                |
|-----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Phu Tho Tourist Service JSC      | Major shareholder - organization related to internal person | 0301074118 ; 17/5/2024; Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment (14th registration) | 03 Hoa Binh Street, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City | From 01/01/2025 to 31/12/2025         | Resolution No. 16/2023/NQ-HĐQT-CVNDŞ dated 16/08/2023;<br>Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT-CVNDŞ dated 07/01/2025                    | 1/ Revenue from sales and services: 42.166.666 VND.<br>2/ Purchase of raw materials, goods, and services: 960.828.148 VND.<br>3/ Selling expenses: 2.888.888.8 | Mr. Tran Viet Anh - Chairman of the Board of Directors; Mr. Hoang Van Ba and Mr. Phuong Xuan Thuy - |

| No. | Name of organization /individual | Relationship with the Company               | NSH No.*, date of issue, place of issue                                                         | Address                                                                                                       | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction                                                                 | Note                                                  |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|     |                                  |                                             |                                                                                                 |                                                                                                               |                                       |                                                                                                                                    | 92 VND.<br>4/ General and administrative expenses: 232.701.196 VND.<br>5/ Dividends paid: 16.209.736.000 VND. | Board Member; Mr. Huynh Ngoc Cach / Chief Accountant  |
| 2   | Sacom Tuyen Lam JSC              | Organization related to the internal person | 5800855363 ; dated: 07/09/2020; Lam Dong Department of Planning and Investment (12th amendment) | Functional Subzones No. 7 and 8, Tuyen Lam Lake Tourist Area, Xuan Huong Ward, Da Lat City, Lam Dong Province | From 01/01/2025 to 31/12/2025         | Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT-CVNDŞ dated 07/01/2025                                                                              | General and administrative expenses: 15.983.338 VND                                                           | Nguyen Xuan Thuy – Chairman of the Board of Directors |

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None



### VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Report for 2025)

1. List of internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons: Attached Appendix 2

2. Share transactions of internal persons and their affiliated persons regarding the company's shares: None

### IX. Other significant issues: None

#### *Recipients:*

- As above,
- Company website (for information disclosure);
- Archived: Office, BOD.

#### CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTOR



Tran Viet Anh



**APPENDIX 1**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**VII: LIST OF AFFILIATED PERSON OF THE COMPANY**

**Reporting period: 31/12/2025 (According to the finalized list dated 21/03/2025 of Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation)**

| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)        | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons                                                | Relationship with the Company                                                                                  |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tran Viet Anh                   |                                     | Chairman of the Board of Directors      |          |                   |                |                               | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                         | Internal Person Representative of 50% of Phu Tho Tourist Service JSC's share capital (2.026.217 shares) at DSN |
| 2   | Hoang Van Ba                    |                                     | Vice Chairman of the Board of Directors |          |                   |                |                               | 30/01/2024                                                   |                                                                    | Elected as an additional member for Term V (2023-2028) | Internal Person Representative of 50% of Phu Tho Tourist Service JSC's share capital (2.026.217 shares) at DSN |



| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)             | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons                                                                                                                                                                   | Relationship with the Company |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 3   | Phuong Xuan Thuy                |                                     | Member of the Board of Directors             |          |                   |                |                               | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                                                                                                                                            | Internal person               |
| 4   | Tran Oanh                       |                                     | Independent Member of the Board of Directors |          |                   |                |                               | 28/03/2023;<br>24/02/2025                                    |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028) on 28/03/2023; Appointed as independent member of the Board of Directors by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on 24/02/2025. | Internal person               |



| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)                    | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons                                                  | Relationship with the Company |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 5   | Le Thi Ngoc Lan                 |                                     | Former Independent Member of the Board of Directors |          |                   |                |                               | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         | Dismissed on 24/02/2025 – Reason: Resigned on 15/11/2024 |                               |
| 6   | HIROTAKA YABE                   |                                     | Member of the Board of Directors                    |          |                   |                |                               | 24/02/2025                                                   |                                                                    | Elected as Additional BOD Member for Term V (2023–2028)  | Internal person               |
| 7   | Bui Thi Kim Tuyen               |                                     | Head of Board of Supervisors                        |          |                   |                |                               | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023–2028)                           | Internal person               |

| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)   | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons                        | Relationship with the Company |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 8   | Nguyen Thi Nguyen               |                                     | Member of the Board of Supervisors |          |                   |                |                               | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028) | Internal person               |
| 9   | Huynh Ngoc Cach                 |                                     | Member of Board of Supervisors     |          |                   |                |                               | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028) | Internal person               |

| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)                                     | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons                        | Relationship with the Company                                                                                                               |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Vu Ngoc Tuan                    |                                     | General Director cum Authorized person to disclose information       |          |                   |                |                               | 18/04/2023<br>(From 08/02/2018 to present) - 25/06/2024      |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028) | According to Authorization Document No. 62 dated 25/06/2024, act as the authorized person to disclose information effective from 25/06/2024 |
| 11  | Nguyen Quang Truong             |                                     | Deputy General Director cum Person in charge of corporate governance |          |                   |                |                               | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                | Appointed as Person in charge of corporate governance on 13/05/2020                                                                         |



| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.* | Date of issue NSH | Place of issue | Head office address / Address | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons   | Relationship with the Company |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|----------|-------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------|
| 12  | Tran Thi Chau Dan               |                                     | Chief Accountant                 |          |                   |                |                               | 08/02/2018                                                   |                                                                    |           | Internal Person               |
| 13  | Dang Van Tuyen                  |                                     | Head of Internal Audit           |          |                   |                |                               | 07/11/2024                                                   |                                                                    | Appointed | Internal Person               |

List of related organizations/individuals of DSN

|   |                                             |  |      |            |                                             |                                                            |                                                  |                                            |  |  |                                                                |
|---|---------------------------------------------|--|------|------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------|
| 1 | Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company |  | None | 0301074118 | 17/05/2024<br>(14th amendment registration) | Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City. | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi ward, Ho Chi Minh City | 28/03/2023<br>(from 07/02/2018 to present) |  |  | Major shareholder - related organisation of an internal person |
|---|---------------------------------------------|--|------|------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------|

| No. | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*   | Date of issue NSH | Place of issue                                                          | Head office address / Address                                                             | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons            | Relationship with the Company                                  |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------|
| 2   | KENJI YABE                      |                                     | None                             |            |                   |                                                                         |                                                                                           | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Owned over 10% DSN | Major shareholder - related organisation of an internal person |
| 3   | Lotus Aroma Foods Corporation   |                                     | None                             | 3401189566 | 22/12/2025        | Department of Finance of Lam Dong Province (5th amendment registration) | Lot C7-6/1, N4 Street, Ham Kiem 1 Industrial Park, Tuyen Quang Commune, Lam Dong Province | 22/10/2019 to present                                        |                                                                    |                    | Subsidiary company                                             |

| No. | Name of organization/individual             | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*    | Date of issue NSH | Place of issue                       | Head office address / Address                    | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons | Relationship with the Company                                                                                                             |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Lotus Aroma Applied Biotechnology Institute |                                     | None                             | 421/ĐK-KHCN | 25/10/2019        | Department of Science and Technology | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi ward, Ho Chi Minh City | 25/10/2019                                                   |                                                                    |         | On 06/06/202, a Decision was issued to revoke the validity of the Certificate of Registration for Scientific and Technological Activities |
| 5   | Union Base of Dam Sen Waterpark             |                                     |                                  | 311/QĐ-LĐLĐ | 27/04/2005        | Confederation of Labor               | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi ward, Ho Chi Minh City | 07/02/2018 to present                                        |                                                                    |         | Union base of the company                                                                                                                 |

List of related organisation/individuals of internal persons: At Section VIII (Appendix 2)

Ho Chi Minh City, 27 January 2026

Chairman of the Board of Directors



Trần Việt Anh





## APPENDIX 2

### REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

#### VIII: LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

AS AT 31/12/2025 (According to the finalized list dated 21/03/2025 of Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation )

Stock symbol: DSN

Company name: Dam Sen Water Park Joint Stock Company

Finalization date: 31/12/2025

| No.  | Stock symbol | Full name           | Securities trading account (if any) | Position (if any)                  | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Pass port/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                     |
|------|--------------|---------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | DSN          | Tran Viet Anh       |                                     | Chairman of the Board of Directors | Internal Person                                 | ID                                         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                              | Representative of 50% of Phu Tho Tourist Service JSC's share capital (2.026.217 shares) at DSN. |
| 1.01 | DSN          | Tran Ba Chuc        |                                     |                                    | Biological Father                               | ID                                         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                 |
| 1.02 | DSN          | Nguyen Thi Thu Ngoc |                                     |                                    | Biological Mother                               | ID                                         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                 |
| 1.03 | DSN          | Ha Thi Lien         |                                     |                                    | Mother in-law                                   | ID                                         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                 |
| 1.04 | DSN          | Phuong Thanh Nhung  |                                     |                                    | Wife                                            | ID                                         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                 |

| No.  | Stock symbol | Full name                                   | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1.05 | DSN          | Tran Phuong Thanh                           |                                     |                   | Son                                             | None                                      |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 1.06 | DSN          | Tran Phuong Thao                            |                                     |                   | Daughter                                        | None                                      |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 1.07 | DSN          | Tran Phuong Phuong                          |                                     |                   | Daughter                                        | None                                      |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 1.08 | DSN          | Tran Viet Ha                                |                                     |                   | Younger Brother                                 | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 1.09 | DSN          | Tran Thi Kieu Trang                         |                                     |                   | Younger Sister                                  | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 1.10 | DSN          | Phan Tan Dat                                |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 1.11 | DSN          | Nguyen Thi Thu Huong                        |                                     |                   | Younger Sister in-law                           | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 1.12 | DSN          | Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                               | 4.052.434                                           | 33,54%                                       | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Chairman of the Board of Directors                          |

| No.  | Stock symbol | Full name                                    | Securities trading account (if any) | Position (if any)                       | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                    |
|------|--------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.13 | DSN          | Sam Holdings Corporation                     |                                     |                                         | Related organisation                            | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Chairman of the Board of Directors                                                             |
| 1.14 | DSN          | Binh Duong Producing and Trading Corporation |                                     |                                         | Related organisation                            | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                                                               |
| 1.15 | DSN          | Sacom Land Corporation                       |                                     |                                         | Related organisation                            | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                                                               |
| 2    | DSN          | Hoang Van Ba                                 |                                     | Vice Chairman of the Board of Directors | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    | Elected as an additional member for Term V (2023-2028)      | Representative of 50% of Phu Tho Tourist Service JSC's share capital (2.026.217 shares) at DSN |
| 2.01 | DSN          | Hoang Van Tung                               |                                     |                                         | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                |



| No.  | Stock symbol | Full name                                   | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A ddress | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 2,02 | DSN          | Pham Thi Nam                                |                                     |                   | Biological Mother                               |                                           |         |               |                |                              |                                                     |                                              |                                                              |                                                                    |                                                             | Deceased                                                    |
| 2,03 | DSN          | Hoang Thi Mai                               |                                     |                   | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,04 | DSN          | Hoang Thi Anh Dao                           |                                     |                   | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,05 | DSN          | Hoang Thi Le                                |                                     |                   | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,06 | DSN          | Hoang Thanh Binh                            |                                     |                   | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,07 | DSN          | Le Cao Nhan                                 |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,08 | DSN          | Tran Thi Kieu Vy                            |                                     |                   | Younger Sister in-law                           | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,09 | DSN          | Hoang Minh Anh                              |                                     |                   | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,10 | DSN          | Hoang Van Bach                              |                                     |                   | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 2,11 | DSN          | Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                              | 4.052.434                                           | 33,54%                                       | 30/01/2024                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors cum General Director       |

| No.  | Stock symbol | Full name                                 | Securities trading account (if any) | Position (if any)                       | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A ddress | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 2,12 | DSN          | Saigon-Da Lat Joint Stock Corporation     |                                     |                                         | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 12/04/2024                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                            |
| 2,13 | DSN          | Saigon DongHa Tourist Joint-Stock Company |                                     |                                         | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 13/05/2024                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                            |
| 3    | DSN          | <b>Phuong Xuan Thuy</b>                   |                                     | <b>Member of the Board of Directors</b> | <b>Internal Person</b>                          | <b>ID</b>                                 |         |               |                |                              | <b>0</b>                                            | <b>0,00%</b>                                 | <b>28/03/2023</b>                                            |                                                                    | <b>Elected for Term V (2023-2028)</b>                       |                                                             |
| 3,01 | DSN          | Phuong Xuan Thinh                         |                                     |                                         | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,02 | DSN          | Nguyễn Thị Lan                            |                                     |                                         | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,03 | DSN          | Phuong Thua Vu                            |                                     |                                         | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,04 | DSN          | Phuong Quoc Vinh                          |                                     |                                         | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,05 | DSN          | Phuong Minh Hue                           |                                     |                                         | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,06 | DSN          | Do Thi Ngoc Ha                            |                                     |                                         | Wife                                            | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,07 | DSN          | Phuong Minh Thai                          |                                     |                                         | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |

| No.  | Stock symbol | Full name                                     | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 3,08 | DSN          | Phuong Do Thai Duong                          |                                     |                   | Daughter/ Son                                   |                                           |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,09 | DSN          | Do Ngoc Dung                                  |                                     |                   | Father in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,10 | DSN          | Pham Thi Hue                                  |                                     |                   | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,11 | DSN          | Nguyen Ba Canh                                |                                     |                   | Older Brother in-law                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,12 | DSN          | Le Thi Nhu Mai                                |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 3,13 | DSN          | Infinity Investment Group Joint Stock Company |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                            |
| 3,14 | DSN          | Sacom - Tuyen Lam Joint Stock Company         |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Chairman of the Board of Directors                          |
| 3,15 | DSN          | Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company   |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 4.052.434                                           | 33,54%                                       | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                            |



| No.  | Stock symbol | Full name                                                                                                                      | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                                 |
|------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3,16 | DSN          | SJ Group Joint Stock Company (previous name: Song Da Urban and Industrial Zone Investment and Development Joint Stock Company) |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors (Change of company name, address, date of issue, and number of amendments) |
| 3,17 | DSN          | Sam Holdings Corporation                                                                                                       |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Member of the Board of Directors                                                                            |

| No.  | Stock symbol | Full name        | Securities trading account (if any) | Position (if any)                            | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/ Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and                                                                                  | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 4    | DSN          | Tran Oanh        |                                     | Independent Member of the Board of Directors |                                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023;<br>24/02/2025                                    |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028) on 28/03/2023; Appointed independent member by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on 24/02/2025. |                                                             |
| 4,01 | DSN          | Tran Van Hoach   |                                     |                                              | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              |                                                             |
| 4,02 | DSN          | Nguyen Thi Thanh |                                     |                                              | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              |                                                             |
| 4,03 | DSN          | Cao The Tam      |                                     |                                              | Father in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              | Deceased                                                    |
| 4,04 | DSN          | Nguyen Thi Oanh  |                                     |                                              | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              |                                                             |
| 4,05 | DSN          | Cao Thi Thu Anh  |                                     |                                              | Wife                                            | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              |                                                             |
| 4,06 | DSN          | Tran Tuan Linh   |                                     |                                              | Son                                             | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                                                                                                              |                                                             |

| No.  | Stock symbol | Full name                                     | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 4,07 | DSN          | Tran Bao Anh                                  |                                     |                   | Daughter                                        | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 4,08 | DSN          | Tran Tuan Minh                                |                                     |                   | Son                                             | None                                      |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 4,09 | DSN          | Tran Thi Lan                                  |                                     |                   | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 4,10 | DSN          | Cao Hong Giang                                |                                     |                   | Older Brother in-law                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 4,11 | DSN          | Tran Thi Thanh Hue                            |                                     |                   | Younger Sister                                  | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 4,12 | DSN          | Nguyen Tien Dung                              |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 4,13 | DSN          | Infinity Investment Group Joint Stock Company |                                     |                   | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Standing Deputy General Director                            |



| No.  | Stock symbol | Full name                                                                                                                      | Securities trading account (if any) | Position (if any)                                   | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                        |
|------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4,14 | DSN          | SJ Group Joint Stock Company (previous name: Song Da Urban and Industrial Zone Investment and Development Joint Stock Company) |                                     |                                                     | Related company                                 | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deputy General Director (Change of company name, address, date of issue, and number of amendments) |
| 5    | DSN          | Le Thi Ngoc Lan                                                                                                                |                                     | Former Independent Member of the Board of Directors | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         | Dismissed on 24/02/2025 – Reason: Resigned on 15/11/2024    |                                                                                                    |
| 5,1  | DSN          | Le Khac Lang                                                                                                                   |                                     |                                                     | Biological Father                               |                                           |         |               |                |                             |                                                     |                                              | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             | Deceased                                                                                           |
| 5,2  | DSN          | Nguyen Thi Kim Yen                                                                                                             |                                     |                                                     | Biological Mother                               |                                           |         |               |                |                             |                                                     |                                              | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             | Deceased                                                                                           |
| 5,3  | DSN          | Đoàn Khánh Tường                                                                                                               |                                     |                                                     | Father in-law                                   |                                           |         |               |                |                             |                                                     |                                              | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             | Deceased                                                                                           |

| No.  | Stock symbol | Full name           | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A ddress | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|---------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 5,4  | DSN          | Trinh Thi Vui       |                                     |                   | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,5  | DSN          | Doan Truc Son       |                                     |                   | Husband                                         | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,6  | DSN          | Doan Le Uyen Khanh  |                                     |                   | Daughter/ Son                                   | None                                      |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             | Student - No ID card issued yet                             |
| 5,7  | DSN          | Le Khac Lan         |                                     |                   | Older Brother                                   |                                           |         |               |                |                              |                                                     | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             | Deceased                                                    |
| 5,8  | DSN          | Duong Thi Thu Trang |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,9  | DSN          | Le Thi Ngoc Thu     |                                     |                   | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,10 | DSN          | Ho Ngoc Diep        |                                     |                   | Older Brother in-law                            | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,11 | DSN          | Le Khac Phung       |                                     |                   | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,12 | DSN          | Nguyen Thuy Linh    |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,13 | DSN          | Le Khac Hoa         |                                     |                   | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,14 | DSN          | Nguyen Thi Hieu     |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,15 | DSN          | Le Khac Hiep        |                                     |                   | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |
| 5,16 | DSN          | Diep Thi My Huong   |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 30/01/2024                                                   | 24/02/2025                                                         |                                                             |                                                             |



| No.  | Stock symbol | Full name         | Securities trading account (if any) | Position (if any)                | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/ Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                   |
|------|--------------|-------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6    | DSN          | HIROTA KA YABE    |                                     | Member of the Board of Directors | Internal Person                                 | Passport                                  |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 24/02/2025                                                   |                                                                    | Elected as Additional BOD Member for Term V (2023–2028)     | Representing Mr. Kenji Yabe - major shareholder (1.284.086 shares, 10,63% of charter capital) |
| 6,01 | DSN          | KENJI YABE        |                                     |                                  | Biological Father                               | Passport                                  |         |               |                |                              | 1.284.086                                           | 10,63%                                       | 24/02/2025                                                   |                                                                    |                                                             | Major shareholder                                                                             |
| 6,02 | DNS          | HIROKO YABE       |                                     |                                  | Biological Mother                               | Passport                                  |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 24/02/2025                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                               |
| 6,03 | DSN          | KANNA YABE        |                                     |                                  | Younger Sister                                  | Passport                                  |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 24/02/2025                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                               |
| 7    | DSN          | Bui Thi Kim Tuyen |                                     | Head of Board of Supervisors     | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                              |                                                                                               |
| 7,01 | DSN          | Bui Tu            |                                     |                                  | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                               |
| 7,02 | DSN          | Nguyen Thi Quyen  |                                     |                                  | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                               |
| 7,03 | DSN          | Do Thi Mai Nhung  |                                     |                                  | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                               |



| No.  | Stock symbol | Full name         | Securities trading account (if any) | Position (if any)                  | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 7,04 | DSN          | Hoang Giang       |                                     |                                    | Husband                                         | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,05 | DSN          | Hoang Nam Hung    |                                     |                                    | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,06 | DSN          | Hoang Nam Vinh    |                                     |                                    | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,07 | DSN          | Bui Thi Kim Oanh  |                                     |                                    | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 2                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,08 | DSN          | To Quoc An        |                                     |                                    | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,09 | DSN          | Bui Thi Bich Thao |                                     |                                    | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,10 | DSN          | Bui Hoang Phuong  |                                     |                                    | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 7,11 | DSN          | Bui Thien Ngan    |                                     |                                    | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8    | DSN          | Nguyen Thi Nguyen |                                     | Member of the Board of Supervisors | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                              |                                                             |
| 8,01 | DSN          | Nguyen Van Men    |                                     |                                    | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2016                                               |
| 8,02 | DSN          | Nguyen Thi Lich   |                                     |                                    | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2015                                               |
| 8,03 | DSN          | Nguyen Quoc Long  |                                     |                                    | Husband                                         | ID                                        |         |               |                |                             | 1.716                                               | 0,01%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |

| No.  | Stock symbol | Full name               | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 8,04 | DSN          | Nguyen Quoc Quynh Huong |                                     |                   | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,05 | DSN          | Nguyen Thao Nguyen      |                                     |                   | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,06 | DSN          | Nguyen Thi My Hanh      |                                     |                   | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,07 | DSN          | Nguyen Van Phuc         |                                     |                   | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,08 | DSN          | Nguyen Thi Duc          |                                     |                   | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,09 | DSN          | Nguyen Thi Hong Nga     |                                     |                   | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,10 | DSN          | Nguyen Van Ba           |                                     |                   | Father in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2011                                               |
| 8,11 | DSN          | Nguyen Thi Yen          |                                     |                   | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2014                                               |
| 8,12 | DSN          | Pham Xuan Bien          |                                     |                   | Older Brother in-law                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,13 | DSN          | Dang Mong Lan           |                                     |                   | Younger Sister in-law                           | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,14 | DSN          | Chau Chi Hai            |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 8,15 | DSN          | Truong Van Tay          |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |

| No.  | Stock symbol | Full name             | Securities trading account (if any) | Position (if any)              | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 8,16 | DSN          | Nguyen Le Quoc Khanh  | 021C239744                          |                                | Son in-law                                      | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9    | DSN          | Huynh Ngoc Cach       |                                     | Member of Board of Supervisors | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Elected for Term V (2023-2028)                              |                                                             |
| 9,01 | DSN          | Huynh Cang            |                                     |                                | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,02 | DSN          | Truong Thi Hieu       |                                     |                                | Biological Mother                               |                                           |         |               |                |                             |                                                     | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2021                                               |
| 9,03 | DSN          | Nguyen Thi Thanh Vinh |                                     |                                | Wife                                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,04 | DSN          | Huynh Nhat Nguyen     |                                     |                                | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,05 | DSN          | Huynh Nhat Khanh Linh |                                     |                                | Daughter/ Son                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,06 | DSN          | Huynh Thi Trang       |                                     |                                | Older Sister                                    | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,07 | DSN          | Huynh Thi Hoa         |                                     |                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,08 | DSN          | Huynh Ngoc Duc        |                                     |                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,09 | DSN          | Huynh Thi Nga         |                                     |                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,10 | DSN          | Huynh Ngoc Phuc       |                                     |                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |



| No.  | Stock symbol | Full name           | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------|--------------|---------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 9,11 | DSN          | Nguyen Van Ai       |                                     |                   | Father in-law                                   |                                           |         |               |                |                             |                                                     | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             | Deceased 2008                                               |
| 9,12 | DSN          | Dao Thi Hong Van    |                                     |                   | Mother in-law                                   | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,13 | DSN          | Tran Dinh Trong     |                                     |                   | Older Brother in-law                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,14 | DSN          | Hoang Thanh         |                                     |                   | Younger Brother in-law                          | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,15 | DSN          | Tran Thi My Canh    |                                     |                   | Younger Sister in-law                           | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 9,16 | DSN          | Phan Thuy Bao Khanh |                                     |                   | Younger Sister in-law                           | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 28/03/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |

| No.   | Stock symbol | Full name          | Securities trading account (if any) | Position (if any)                                              | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A ddress | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                                                                 |
|-------|--------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10    | DSN          | Vu Ngoc Tuan       |                                     | General Director cum Authorized person to disclose information | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 7.550                                               | 0,06%                                        | 18/04/2023 (from 08/02/2018 to present) - 25/06/2024         |                                                                    | Reappointed for Term V (2023-2028)                          | According to Authorization Document No. 62 dated 25/06/2024, act as the authorized person to disclose information effective from 25/06/2024 |
| 10,01 | DSN          | Nguyen Thi Nhu Chi |                                     |                                                                | Wife                                            | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,02 | DSN          | Vu Ngoc Lang       |                                     |                                                                | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,03 | DSN          | Dinh Thi Ieng      |                                     |                                                                | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,04 | DSN          | Vu Tien Phong      |                                     |                                                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,05 | DSN          | Vu Xuan Vinh       |                                     |                                                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,06 | DSN          | Vu Xuan Quang      |                                     |                                                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |
| 10,07 | DSN          | Vu Duy Tan         |                                     |                                                                | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                              | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                                                                                             |

| No.   | Stock symbol | Full name                             | Securities trading account (if any) | Position (if any)                                                    | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/Address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)         |
|-------|--------------|---------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 10,08 | DSN          | Vu Thi To Quyen                       |                                     |                                                                      | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                     |
| 10,09 | DSN          | Vu Thi Hong Nhung                     |                                     |                                                                      | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                     |
| 10,10 | DSN          | Vu Hoang Phuong Nghi                  |                                     |                                                                      | Daughter                                        | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                     |
| 10,11 | DSN          | Vu Hoang Tuan Kiet                    |                                     |                                                                      | Son                                             | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                     |
| 10,12 | DSN          | Lotus Aroma Foods Corporation (ALOTA) |                                     |                                                                      | Subsidiary company                              | Business Registration Certificate         |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 18/04/2023                                                   |                                                                    | Change of Legal Representative                              | Chairman of the Board of Directors                                  |
| 11    | DSN          | Nguyen Quang Truong                   |                                     | Deputy General Director cum Person in charge of corporate governance | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                             | 15.730                                              | 0,13%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             | Appointed as Person in charge of corporate governance on 13/05/2020 |
| 11,01 | DSN          | Van Thai Bao Vi                       |                                     |                                                                      | Wife                                            | ID                                        |         |               |                |                             | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                                     |



| No.   | Stock symbol | Full name           | Securities trading account (if any) | Position (if any)      | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents( ID/Pass port/ Business | NSH No. | Date of issue | Place of issue | Head office address/A address | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|-------|--------------|---------------------|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|---------------|----------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 12    | DSN          | Tran Thi Chau Dan   |                                     | Chief Accountant       | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                               | 1.075                                               | 0,01%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 12,01 | DSN          | Tran Xuan Trinh     |                                     |                        | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 12,02 | DSN          | Le Thi Dau          |                                     |                        | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 12,03 | DSN          | Ha Quoc Loi         |                                     |                        | Husband                                         | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 12,04 | DSN          | Ha Tran An Nhlen    |                                     |                        | Daughter/ Son                                   | None                                      |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 12,05 | DSN          | Ha Tran Moc Nhlen   |                                     |                        | Daughter/ Son                                   | None                                      |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             | Underage and has not been issued ID                         |
| 12,06 | DSN          | Tran Vu Linh        |                                     |                        | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 12,07 | DSN          | Tran Thi Chau Khanh |                                     |                        | Younger Sibling                                 | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0,00%                                        | 08/02/2018                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 13    | DSN          | Dang Van Tuyen      |                                     | Head of Internal Audit | Internal Person                                 | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0%                                           | 07/11/2024                                                   |                                                                    | Appointed                                                   |                                                             |
| 13,01 | DSN          | Dang Van Luu        |                                     |                        | Biological Father                               | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0%                                           | 07/11/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 13,02 | DSN          | Nguyen Thi Huyen    |                                     |                        | Biological Mother                               | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0%                                           | 07/11/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |
| 13,03 | DSN          | Dang Van Chien      |                                     |                        | Older Brother                                   | ID                                        |         |               |                |                               | 0                                                   | 0%                                           | 07/11/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                             |

| No.                                                     | Stock symbol | Full name                                   | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No.    | Date of issue                            | Place of issue                                                          | Head office address/Address                                                                | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)  |
|---------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13,04                                                   | DSN          | Nguyen Thi Nhu Nguyet                       |                                     |                   | Older Sister in-law                             | ID                                        |            |                                          |                                                                         |                                                                                            | 0                                                   | 0%                                           | 07/11/2024                                                   |                                                                    |                                                             |                                                              |
| <b>List of related organizations/individuals of DSN</b> |              |                                             |                                     |                   |                                                 |                                           |            |                                          |                                                                         |                                                                                            |                                                     |                                              |                                                              |                                                                    |                                                             |                                                              |
| 1                                                       | DSN          | Phu Tho Tourist Service Joint Stock Company |                                     | None              | Related organisation                            | Business Registration Certificate         | 0301074118 | 17/05/2024 (14th amendment registration) | Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.              | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City                                           | 4.052.434                                           | 33,54%                                       | 28/03/2023 (from 07/02/2018 to present)                      |                                                                    |                                                             | Major shareholder related organisation of an internal person |
| 2                                                       | DSN          | KENJI YABE                                  |                                     | None              | Affiliated person                               | Passport                                  |            |                                          |                                                                         |                                                                                            | 1.284.086                                           | 10,63%                                       | 28/03/2023                                                   |                                                                    | Owned over 10% DSN                                          | Major shareholder related organisation of an internal person |
| 3                                                       | DSN          | Lotus Aroma Foods Corporation               |                                     | None              | Subsidiary company                              | Business Registration Certificate         | 3401189566 | 22/12/2025                               | Department of Finance of Lam Dong Province (5th amendment registration) | Lot C7-6/1, N4 Street, Ham Kiem 1 Industrial Park, Tuy en Quang Commune, Lam Dong Province | 0                                                   | 0,00%                                        | 22/10/2019 to present                                        |                                                                    |                                                             |                                                              |

| No. | Stock symbol | Full name                                   | Securities trading account (if any) | Position (if any) | Relationship with the company/ internal persons | Type of documents (ID/Passport/ Business) | NSH No.     | Date of issue | Place of issue                       | Head office address/Address                      | Number of shares owned at the end of the period (*) | Percentage of shares owned at the end of the | Time the person became an affiliated person/ internal person | Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Reasons (when arising changes related to sections of 13 and | Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)                                                                                |
|-----|--------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|---------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | DSN          | Lotus Aroma Applied Biotechnology Institute |                                     | None              | Subsidiary company                              | Business Registration Certificate         | 421/ĐK-KHCN | 25/10/2019    | Department of Science and Technology | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City | 0                                                   | 0,00%                                        | 25/10/2019                                                   |                                                                    |                                                             | On 06/06/2023, a Decision was issued to revoke the validity of the Certificate of Registration for Scientific and Technological Activities |
| 5   | DSN          | Union Base of Dam Sen Waterpark             |                                     |                   | Related organisation                            | Decision                                  | 311/QĐ-LDLĐ | 27/04/2005    | Confederation of Labor               | No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City | 6.009                                               | 0,05%                                        | 07/02/2018 to present                                        |                                                                    |                                                             | Union base of the company                                                                                                                  |

Note: (\*) The number of shares at the end of the period refers to individually owned shares, excluding shares held in representative capacity.

Ho Chi Minh City, 27 January 2026  
Chairman of the Board of Directors



Trần Việt Anh